

CCC-471 NAP BP
(Ngày 4 tháng Ba, 2020)

BỘ NÔNG NGHIỆP HOA KỲ
Commodity Credit Corporation (Công Ty)

**TRỢ GIÚP THẢM HỌA CHO CÂY TRỒNG
KHÔNG CÓ BẢO HIỂM
Điều Khoản Căn Bản cho 2020**

Đơn Xin Bảo Hiểm này của Chương Trình Hỗ Trợ Thảm Họa cho Cây Trồng Không Có Bảo Hiểm (Noninsured Crop Disaster Assistance Program, hay NAP) do Công Ty Tín Dụng Hàng Hóa (Commodity Credit Corporation, hay CCC) quản lý theo các quy định của Đạo Luật Cải Tiến và Cải Cách Nông Nghiệp Liên Bang (Federal Agriculture Improvement and Reform Act) năm 1996 (Pub. L. 104-127), đã được sửa đổi (7 U.S.C. 7333). Các quy định của Đơn Xin Bảo Hiểm và quyền hạn và trách nhiệm của các bên tùy thuộc cụ thể vào quy chế ủy quyền và những quy định thích hợp trong 7 CFR Phần 1437. CCC, hoặc bất kỳ nhà thầu hoặc nhân viên nào khác của chúng tôi hoặc bất kỳ nhân viên nào của USDA không thể miễn trừ hay thay đổi các quy định trong Đơn Xin bảo hiểm theo bất kỳ cách nào. Chúng tôi sẽ sử dụng các thể thức (tập sách nhỏ, sách hướng dẫn và thông báo), do USDA phát hành và công bố trên mạng lưới của Cơ Quan Dịch Vụ Nông Nghiệp (Farm Service Agency, hay FSA) tại <http://www.fsa.usda.gov> để quản lý Đơn Xin Bảo Hiểm, gồm cả việc điều chỉnh thiệt hại hoặc khiếu nại nào đệ nộp theo đây.

Trong toàn bộ tài liệu này, “quý vị” và “của quý vị” nói đến người tham gia có tên trên Đơn Xin Bảo Hiểm được chấp nhận và “chúng tôi” và “của chúng tôi” nói đến Công Ty Tín Dụng Hàng Hóa của USDA qua Cơ Quan Dịch Vụ Nông Nghiệp cung cấp bảo hiểm.

**ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN
ĐIỀU KHOẢN CĂN BẢN**

1. Định nghĩa.

Bỏ hoang (Abandon) - Ngưng chăm sóc cây trồng/sản vật hoặc chăm sóc không đáng kể đến mức không mang lại lợi ích gì cho cây trồng hoặc sản vật, hoặc không thu hoạch kịp thời.

Báo Cáo Mẫu Đất (Acreage Report) - Báo cáo theo đòi hỏi của đoạn 10 của các Điều Khoản Căn Bản này, ngoài các thông tin bắt buộc khác, quý vị báo cáo phân lợi ích của mình đối với tất cả mẫu đất đã trồng cây hoặc không thể trồng cây của một loại cây trồng hoặc sản vật đủ điều kiện trong quận hành chính.

Ngày Báo Cáo Mẫu Đất (Acreage Report Date) - Ngày do FSA lập ra và quý vị phải nộp báo cáo mẫu đất theo đoạn 10 trước ngày này.

Mẫu Đất Giành Để Gieo Trồng (Acres Devoted to the Crop) - Tổng số mẫu P&CP để gieo trồng.

Đạo Luật (Act) - Đạo Luật Cải Tiến và Cải Cách Nông Nghiệp Liên Bang năm 1996 (Pub. L. 104-127) được sửa đổi.

Sản Lượng Thực Tế (Actual Yield) - Tổng sản lượng thu hoạch của cây trồng hoặc đơn vị sản vật đủ điều kiện và sản lượng được đánh giá, nếu không được tính vào sản lượng thu hoạch.

Tiểu Sử Sản Xuất Thực Tế (Actual Production History, hay APH) - Tiểu sử sản xuất thực tế của cây trồng hoặc sản vật cho đơn vị sử dụng để xác định sản lượng được phê duyệt cho các mục đích của NAP theo 7 CFR 1437.102 (e).

Sản Lượng Thực Tế (Actual Yield) - Tổng sản lượng thu hoạch và đánh giá trên một mẫu Anh trồng trọt hoặc trên cơ sở khác, nếu có.

Tài Liệu Thống Kê Bảo Hiểm (Actuarial Documents) - Thông tin liên quan đến bảo hiểm cây trồng trong quận.

Đất Thêm (Added Land) - Đất quý vị không canh tác cho phần sản lượng cây trồng hoặc sản vật trên một đơn vị trong hơn 2 năm.

Cách Trồng Trọt, Loại, Mục Đích Sử Dụng, Thời Vụ Thêm, hoặc Đơn vị Mới (Added Practice, Type, Intended Use, Planting Period, or New Unit) - Cách trồng trọt, loại, mục đích sử dụng hoặc thời vụ của một loại cây trồng/sản vật phải có sản lượng được phê duyệt riêng. Nếu cách trồng trọt, loại, mục đích sử dụng, thời vụ hoặc đơn vị mới của cây trồng/sản vật không đòi hỏi có sản lượng được phê duyệt riêng, thì sản lượng từ cách trồng trọt, loại, mục đích sử dụng, thời vụ hoặc đơn vị mới của cây trồng/sản vật sẽ được gộp vào APH hiện tại cho cây trồng/sản vật.

Văn Phòng Hành Chính Quận (Administrative County Office) - Văn phòng FSA quận được chỉ định để quyết định và duyệt xét hồ sơ chánh thức và cấp tiền trả cho quý vị theo 7 CFR Phần 718.

Hàng Hóa Nông Nghiệp (Agricultural Commodity) - Bất kỳ cây trồng hoặc sản vật nào khác được sản xuất, bất kể có được bảo hiểm hay không

Chuyên Gia Nông Nghiệp (Agricultural Experts) - Những người làm việc cho Viện Nông Nghiệp và Thực Phẩm Quốc Gia (National Institute of Food and Agriculture) hoặc khoa nông nghiệp của các trường đại học, hoặc những người khác được FSA phê duyệt, có nghiên cứu hoặc nghề nghiệp liên quan đến cây trồng/sản vật hoặc cách trồng trọt cụ thể mà chuyên môn của họ được tìm kiếm.

Đơn Vị Vật Nuôi (Animal Unit, hay AU) - Cách cho biết tiêu chuẩn của vật nuôi dựa trên nhu cầu duy trì năng lượng rỗng hàng ngày, tương đương 13.6 Megacalorie.

Đơn Vị Vật Nuôi theo Ngày (Animal-Unit-Day, hay AUD) - Cho biết tỷ lệ dự trữ dự kiến hoặc thực tế cho đồng cỏ hoặc thức ăn gia súc.

Cây Trồng Hàng Năm (Annual Crop) - Một loại hàng hóa nông sản thường phải được trồng hàng năm.

Đơn Xin Bảo Hiểm (Application for Coverage) - Quý vị phải điền mẫu CCC-471 và được chúng tôi chấp thuận trước khi bảo hiểm NAP bắt đầu. Quý vị phải điền và nộp mẫu này tại văn phòng hành chính quận trước ngày hết hạn nhận đơn.

Ngày Hết Hạn Nhận Đơn (Application Closing Date) - Ngày cuối cùng, theo quyết định của CCC, để quý vị gửi mẫu CCC-471 cho các loại cây trồng/sản vật không có bảo hiểm cho niên vụ cụ thể.

Sản Xuất Được Đánh Giá (Appraised Production) - Sản xuất do FSA hoặc người thẩm định được CCC chấp nhận quyết định, chưa được thu hoạch nhưng cho thấy sản lượng có thể đạt được của cây trồng hoặc sản vật tại thời điểm đánh giá. Cho mục đích của APH, sản xuất được đánh giá, đặc biệt không bao gồm sản lượng bị mất do tình trạng thảm họa không đủ điều kiện.

Sản Lượng Được Phê Duyệt (Approved Yield) - Sản lượng được tính theo APH và được CCC phê duyệt để trả tiền NAP. Sản lượng thể hiện lượng sản xuất dự kiến của một đơn vị trên một mẫu Anh trồng trọt hoặc trên cơ sở khác, nếu có, theo 7 CFR 1437.102.

Cơ Sở Nuôi Trồng Thủy Sản (Aquaculture Facility) - Cơ sở nuôi trồng thủy sản đủ điều kiện là hoạt động thương mại được thực hiện trên đất tự nhiên và trong môi trường nước được kiểm soát theo 7 CFR 1437.303.

Các Loài Thủy Sinh (Aquacultural Species) - Bất kỳ loài sinh vật nào sống dưới nước được nuôi làm thực phẩm cho người hoặc cá được nuôi làm thức ăn cho cá được con người tiêu thụ hoặc cá cảnh được nhân giống và nuôi trong cơ sở nuôi trồng thủy sản.

Sản Xuất Được Giao (Assigned Production) - Thiệt hại trong sản xuất không liên quan đến thiên tai.

Sản Lượng Được Giao (Assigned Yield) - Sản lượng được giao một lần cho một niên vụ trong thời gian gieo trồng căn bản theo 7 CFR 1437.102 và quý vị không nộp báo cáo sản xuất được chấp nhận trước ngày báo cáo sản xuất.

Giá trị AUD (AUD Value) - Giá trị bằng Mỹ kim của nhu cầu năng lượng hàng ngày, tương đương với 15.7 cân (Anh) bắp được xác định trên cơ sở giá trung bình 5 năm Olympic quốc gia cho mỗi cân bắp.

Giá Thị Trường Trung Bình (Average Market Price) - Giá hoặc số tiền bằng đô la tương đương mỗi gia, tấn, v.v..., cho một loại cây trồng hoặc sản vật đủ điều kiện. Giá thị trường trung bình:

- (a) Được sử dụng để tính tiền trả NAP
- (b) Trên cơ sở cây trồng thu hoạch được, không bao gồm các chi phí chuyên chở, bảo quản, chế biến, đóng gói, tiếp thị hoặc các chi phí sau thu hoạch khác
- (c) Một phần dựa trên dữ liệu trước đó.

Thời Gian Gieo Trồng Căn Bản (Base Period) - Thời gian gieo trồng căn bản cho cây trồng theo APH là tối đa mười niên vụ APH, không phải các năm lịch, ngay trước niên vụ có sản lượng được phê duyệt đã tính. Cho mục đích cơ sở dữ liệu APH, niên vụ APH không bao gồm bất cứ năm nào có cây trồng hoặc sản vật:

- (a) Không được trồng trọt
- (b) Không thể trồng trọt
- (c) Không được báo cáo là đã trồng hoặc không thể trồng trong bất kỳ niên vụ APH nào sau khi tính sản lượng được phê duyệt ban đầu.

Thời gian gieo trồng căn bản cho táo và lê tối đa là 5 năm. Thời gian gieo trồng căn bản cho niên vụ muộng bắt đầu từ 2 năm trước niên vụ có sản lượng được phê duyệt đã tính.

Bảo Hiểm NAP Căn Bản 50/50 (Basic 50/55 NAP Coverage) - Bảo hiểm NAP ở các mức sau đây, nếu áp dụng, do có thiệt hại đủ điều kiện ảnh hưởng đến cây trồng được bảo hiểm NAP trong thời gian bảo hiểm ở mức 55 phần trăm giá thị trường trung bình:

- (a) Diện tích không thể trồng trọt vượt 35 phần trăm mẫu đất giành để trồng trọt
- (b) Thiệt hại sản lượng vượt 50 phần trăm sản lượng được phê duyệt
- (c) Giá trị thiệt hại vượt 50 phần trăm
- (d) Thiệt hại AUD lớn hơn 50 phần trăm AUD dự tính.

Nông Dân Mới Bắt Đầu Canh Tác (Beginning farmer) - Người trồng trọt hoặc người chăn nuôi, tổ chức hoặc hoạt động liên kết hiện đang hoạt động và quản lý một nông trại hoặc trại chăn nuôi được hơn 10 năm và tham gia chính yếu và ổn định vào hoạt động nông trang. Đối với pháp nhân được coi là người trồng trọt hoặc người chăn nuôi mới bắt đầu canh tác thì tất cả các thành viên phải có quan hệ huyết thống hoặc hôn nhân, và tất cả các thành viên phải là người trồng trọt hoặc người chăn nuôi mới bắt đầu.

Hạn Chế Dừng Điện (Brownout) - Giảm công suất điện ảnh hưởng đến đơn vị.

Vùng đệm (Buffer Zone) - Một thửa đất trong một hệ thống canh tác hữu cơ, ngăn cách hàng hóa nông nghiệp được trồng theo cách hữu cơ với hàng hóa nông nghiệp được trồng theo cách phi hữu cơ, và được sử dụng để giảm thiểu nguy cơ tiếp xúc ngoài ý muốn của các chất hoặc sinh vật bị cấm.

Bảo Hiểm NAP Mua Thêm (Buy-up NAP Coverage) - Hỗ trợ của chương trình NAP cho một số cây trồng được bảo hiểm NAP đủ điều kiện với số tiền trả bằng số tiền bồi thường được tính cho bảo hiểm NAP mua thêm, tính theo các tiêu đoạn (c) và (h) của đoạn 508 của Đạo Luật Bảo Hiểm Cây Trồng Liên Bang (7 USC 1508) và bằng với số tiền mức bảo hiểm NAP mua thêm cho sản lượng được phê duyệt cho cây trồng vượt quá sản lượng thực tế.

Năm Bỏ Qua (Bypass Year) - Năm quý vị không trả tiền phí dịch vụ và không có báo cáo về mẫu đất hoặc sản xuất.

Sức Chứa (Carrying Capacity) - Tỷ lệ thả giống và số ngày chăn thả thông thường có thể được duy trì mà không ảnh hưởng xấu đến tài nguyên đất, không bao gồm thức ăn thêm.

Bảo Hiểm Thảm Họa (Catastrophic Coverage, hay CAT) - Mức bảo hiểm tối thiểu do Hãng Bảo Hiểm Cây Trồng Liên Bang (Federal Crop Insurance Corporation, hay FCIC) cung cấp theo Đạo Luật Bảo Hiểm Cây Trồng Liên Bang (7 U.S.C. 1508).

Thiệt Hại do Thảm Họa (Catastrophic Loss) - Kết quả của nguyên nhân thiệt hại đủ điều kiện theo quy định của CCC:

- (a) Diện tích không trồng trọt vượt 35 phần trăm của diện tích dành cho trồng trọt,
 - (b) Thiệt hại sản lượng vượt 50 phần trăm của sản lượng được phê duyệt,
 - (c) Giá trị thiệt hại vượt 50 phần trăm giá trị trước thảm họa, hoặc
 - (d) Thiệt hại AUD lớn hơn 50 phần trăm AUD dự kiến.
- Khi xét đến phẩm chất thì số lượng không bị giảm, trừ khi có giá trị bằng không.

Mẫu Đất Được Chứng Nhận Hữu Cơ (Certified Organic Acreage) - Mẫu đất được chứng nhận bởi đại lý chứng nhận phù hợp với các tiêu chuẩn hữu cơ theo quy định trong 7 CFR Phần 205.

Đại Lý Chứng Nhận (Certifying Agent) - Một tổ chức tư nhân hoặc chính phủ được Bộ Trưởng USDA công nhận để chứng nhận hoạt động sản xuất, chế biến hoặc chuyển hàng là hữu cơ.

Bộ Luật Quy Định Liên Bang (Code of Federal Regulations, hay CFR) - Việc mã hóa các quy tắc chung và lâu dài được cơ quan và ban/bộ Hành Pháp của Chánh Phủ Liên Bang công bố trong Sổ Liên Bang. Các quy tắc được FSA công bố trong Sổ Liên Bang có trong 7 CFR Chương IV. Toàn bộ nội dung của CFR có ở dạng điện tử tại <http://www.gpo.gov> hay mạng lưới của nơi thừa kế.

Công Ty Tín Dụng Hàng Hóa (Commodity Credit Corporation, hay CCC) - Một hãng do Chánh Phủ sở hữu toàn bộ, trực thuộc USDA. NAP là chương trình của CCC do FSA quản lý. Đôi khi, CCC và FSA sẽ được nói đến theo cách không phân biệt hoặc riêng biệt, và trong một số hoàn cảnh trong phạm vi các điều khoản này, được gọi là "chúng tôi".

Tỷ Lệ Bán Hàng theo Hợp Đồng (Contract Marketing Percentage, hay CMP) - Sản lượng cây trồng theo hợp đồng phân theo mục đích sử dụng chia cho tổng sản lượng dự kiến của cây trồng cho tất cả các mục đích sử dụng theo hợp đồng nhân với 100.

Môi Trường có Kiểm Soát (Controlled Environment) - Môi trường quý vị có thể kiểm soát mọi thứ về cấu trúc, cơ sở vật chất, trung gian cho cây trồng sinh trưởng (bao gồm nhưng không giới hạn nước, đất hoặc chất dinh dưỡng), theo quy định của tiêu chuẩn ngành.

Thực Hành Canh Tác Thông Thường (Conventional Farming Practice) - Hệ thống hoặc tiến trình cần thiết để sản xuất hàng hóa nông nghiệp, không bao gồm cách canh tác hữu cơ.

Ủy Ban Quận (County Committee, hay COC) - Hội đồng do nông dân bầu ra, chịu trách nhiệm phân chia và quản lý chương trình nông nghiệp của liên bang ở địa phương.

Sản Lượng Dự Kiến của Quận (County Expected Yield) - Sản lượng do quận quản lý, cho thấy khả năng sản xuất trung bình của cây trồng hoặc hàng hóa trong quan hệ theo cách canh tác, mục đích sử dụng và tình trạng hữu cơ.

Cây Trồng Phủ Đất (Cover Crop) - Loại cây trồng hoặc sản vật thường được các chuyên gia nông nghiệp công nhận là phù hợp về mặt nông học đối với khu vực để kiểm soát xói mòn hoặc các mục đích khác liên quan đến bảo tồn hoặc cải tạo đất.

Niên Vụ (Crop Year) - Khoảng thời gian cây trồng hoặc sản vật đủ điều kiện thường tăng trưởng, bất kể nó có được trồng trên thực tế hay không và được chỉ định theo năm lịch mà phần lớn cây trồng hoặc sản vật đủ điều kiện thường được thu hoạch. Niên vụ cụ thể được xác định cho cây trồng có bảo hiểm NAP được sử dụng trong đoạn 13.

Thiệt Hại (Damage) - Tổn hại, hư hại hoặc thiệt hại trong việc sản xuất cây trồng hoặc sản vật được bảo hiểm do các nguyên nhân đủ điều kiện và không đủ điều kiện.

Ngày - Ngày lịch.

Giá Thị Trường Trực Tiếp (Direct market price) - Giá thị trường trung bình cho cây trồng được bán qua bán hàng trực tiếp và được dùng để tính tiền trả NAP khi người sản xuất chọn bán hàng trực tiếp theo đoạn 35.

Bán Hàng Trực Tiếp (Direct Marketing) - Bán cây trồng trực tiếp cho người tiêu dùng không qua một bên trung gian như người chuyên hàng có ghi danh, người bán sỉ, người bán lẻ, người đóng gói, người chế biến, người gửi hàng hoặc người mua. (Ví dụ, bán một loại cây trồng tại chợ nông sản hoặc quầy hàng ven đường.)

Phần Trăm Bán Hàng Trực Tiếp (Direct Marketing Percentage, hay DMP) - Sản lượng cây trồng theo mục đích sử dụng được bán trực tiếp chia cho tổng sản lượng cây trồng có cùng mục đích sử dụng, nhân với 100.

Nợ Chưa Trả (Delinquent Debt) - Tiền còn nợ một cơ quan của Chánh Phủ Hoa Kỳ.

Mùa Vụ Kép (Double Crop) - Sản xuất hai hoặc nhiều cây trồng hoặc sản vật hàng năm, cho thu hoạch trên cùng mẫu đất trong cùng một niên vụ và thời vụ.

Thiệt Hại Đủ Điều Kiện (Eligible Loss) - Thiệt hại được bảo hiểm theo các điều khoản trong Đơn Xin Bảo Hiểm của quý vị và quý vị chấp thuận tiền trả NAP.

Người Sản Xuất Đủ Điều Kiện (Eligible Producer) - Theo 7 CFR 718.2 là người chủ, chủ nhà, người thuê hoặc người linh canh, những người này:

- Chia phần rủi ro trong sản xuất cây trồng hoặc sản vật.
- Được chia phần cây trồng hoặc sản vật có sẵn để bán từ trang trại hoặc sẽ được chia phần cây trồng hoặc sản vật được sản xuất.
- Đáp ứng các điều khoản về tổng lợi tức đã điều chỉnh trung bình trong 7 CFR Phần 1400.

Sản Xuất Dự Kiến (Expected Production) - Phần mẫu đất nhỏ hơn được báo cáo hoặc xác định của đơn vị cho cây trồng/sản vật, nhân với sản lượng được phê duyệt của đơn vị cây trồng/sản vật đủ điều kiện.

Nguyên Liệu Nông Sản (Feedstock) - Cây trồng bao gồm, nhưng không giới hạn các loại cỏ hoặc cây họ đậu, táo, bông, đậu phộng, ngũ cốc thô, ngũ cốc nhỏ, hạt có dầu hoặc cây thân gỗ luân canh ngắn ngày, được trồng riêng cho mục đích sản xuất vật liệu hoặc sản phẩm sinh học, và không bao gồm chất bã và phụ phẩm của cây trồng cho bất kỳ mục đích nào khác.

Sợi (Fiber) - Loại sợi thực vật tự nhiên mảnh và rất dài, như bông, lanh, v.v..., được sử dụng trong sản xuất.

Ngày Gieo Trồng Sau Cùng (Final Planting Date) - Ngày cuối cùng để có thể đạt được mức sản lượng bình thường theo cách hợp lý hoặc theo quy định của Ủy Ban Quận đối với cây trồng/sản vật được bảo hiểm mà cây trồng/sản vật này ban đầu phải được trồng để được bảo hiểm theo NAP.

Sử Dụng Sau Cùng (Final Use) - Việc sử dụng thực tế cây trồng/sản xuất được trồng và sản xuất.

Nghề trồng hoa (Floriculture) - Cắt hoa hoặc các sản phẩm tương tự của cây có hoa hàng năm và lâu năm được trồng bên dưới kính, sợi thủy tinh và các loại nhựa cứng khác, nhựa phim, vải che để lấy bóng râm, bóng râm tự nhiên, bóng râm khác và ở ngoài trời trong thùng chứa hoặc môi trường được kiểm soát để bán thương mại.

Thực phẩm (Food) - Nguyên liệu chủ yếu bao gồm protein, carbohydrate và chất béo được cơ thể sử dụng để duy trì phát triển, hồi phục và các tiến trình quan trọng, bao gồm các loại cây trồng/hàng hóa được sử dụng để chế biến thức ăn.

Thức Ăn cho Gia Súc Đủ Điều Kiện được bảo hiểm NAP (Forage Eligible for NAP coverage) - Thực vật bao gồm các loại cỏ trồng hàng năm, hai năm một lần và lâu năm, các loại đậu, ngũ cốc hạt nhỏ, v.v... được sản xuất trong hoạt động thương mại để làm thức ăn cho gia súc hoặc làm hạt giống để nhân giống thực vật làm thức ăn cho gia súc.

FSA - Farm Service Agency (Cơ Quan Dịch Vụ Nông Nghiệp), cơ quan của USDA, hoặc cơ quan tiếp nối.

Đãy Số cho Nông Trại (Farm Serial Number, hay FSN) của FSA - Số do văn phòng FSA địa phương cấp cho nông trại.

Được Công Nhận Nói Chung (Generally Recognized) - Khi các chuyên gia nông nghiệp hoặc chuyên gia nông nghiệp hữu cơ, nếu có, đều biết về phương pháp sản xuất hoặc canh tác và không có mâu thuẫn thực sự về việc liệu phương pháp sản xuất hoặc canh tác này có cho cây trồng/sản vật sinh trưởng bình thường và sản xuất ra sản lượng ít nhất để xác định năng suất dự kiến hay không.

Thực Hành Canh Tác Tốt (Good Farming Practices) - Các thực hành theo cách có văn hóa, thường được công nhận là phù hợp với điều kiện nông học và thời tiết và được sử dụng để cây trồng sinh trưởng bình thường và sản xuất ít nhất một đơn vị sản lượng đã được phê duyệt, theo quyết định của FSA. Những thực hành này là:

- Đối với cách canh tác thông thường, là những cách được các chuyên gia nông nghiệp công nhận nói chung cho khu vực, có thể bao gồm một hoặc nhiều quận; hoặc
- Đối với hoạt động canh tác hữu cơ, là những cách được các chuyên gia nông nghiệp hữu cơ công nhận chung cho khu vực hoặc nằm trong chương trình hệ thống hữu cơ phù hợp với Chương Trình Hữu Cơ Quốc Gia theo 7 CFR Phần 205.

Bảo Đảm (Guarantee) - Mức bảo hiểm được cung cấp theo đơn xin bảo hiểm theo các quy định này.

Thu Hoạch (Harvested) - Một loại cây trồng/sản vật được coi là thu hoạch khi nó được nhổ khỏi đất bằng tay, máy móc hay gia súc chân thà.

Sản Lượng Thu Hoạch (Harvested Production) - Tất cả sản lượng cây trồng/sản vật đủ điều kiện từ đơn vị, được chứng minh bởi hồ sơ được chấp nhận, bao gồm, nhưng không giới hạn sản lượng thu hoạch bằng tay, máy móc hoặc gia súc chân thà.

Cây Gai Dầu (Hemp) - Cây gai dầu có tên khoa học là *Cannabis sativa L.* và bất kỳ phần nào của cây này, bao gồm hạt của chúng và tất cả các chất dẫn xuất, chiết xuất, cannabinoid, chất đồng phân, axit, muối và muối của các đồng phân, cho dù được trồng hay không, có nồng độ THC không lớn hơn 0.3% trên trọng lượng khô.

Người chế biến cây gai dầu (hemp processor) - Bất kỳ doanh nghiệp kinh doanh nào thường xuyên tham gia chế biến cây gai dầu, có tất cả các giấy phép và cho phép để chế biến cây gai dầu theo đòi hỏi của cơ quan quản lý hiện dụng ở tiểu bang nơi doanh nghiệp này hoạt động và có các cơ sở hoặc quyền theo hợp đồng để vào các cơ sở này với đủ thiết bị để nhận và chế biến cây gai dầu theo hợp đồng trong một khoảng thời gian hợp lý sau khi thu hoạch.

Hợp đồng chế biến gai dầu (Hemp processor contract) - Một thỏa thuận bằng văn bản hợp pháp được thực hiện giữa người sản xuất và người chế biến gai dầu, tham gia vào việc sản xuất và chế biến gai dầu, có tối thiểu:

- Lời hứa của người sản xuất sẽ trồng và phát triển cây gai dầu và giao tất cả cây gai dầu cho người chế biến cây gai dầu;
- Lời hứa của người chế biến cây gai dầu sẽ mua cây gai dầu do người sản xuất trồng ra; và
- Giá căn bản theo hợp đồng hoặc cách để tính ra giá trị sẽ trả cho người sản xuất để sản xuất như quy định trong hợp đồng của người chế biến.

Nếu người sản xuất đồng thời là người chế biến gai dầu, thì ghi định doanh nghiệp của Ban Giám Đốc hoặc viên chức của người chế biến gai dầu sẽ được coi là hợp đồng chế biến gai dầu nếu văn bản này có các điều khoản bắt buộc được liệt kê trong định nghĩa này.

Phần Trăm Bán Hàng theo Thời Gian (Historical Marketing Percentage, hay HMP) - Sản lượng cây trồng thực tế từ 1 đến 3 năm liền tiếp trước đó đã được bán trên thị trường cho mỗi mục đích sử dụng thực tế (tươi, chế biến, nước trái cây) chia cho tổng sản lượng của tất cả các mục đích sử dụng nhân với 100.

Cây Công Nghiệp (Industrial Crop) - Một loại cây thương mại, hoặc hàng hóa nông nghiệp khác được sử dụng trong sản xuất. Cây/hàng hóa công nghiệp bao gồm đậu caster, hạt chia, bắp cải biển (crambe), cây lục lạc (crotalaria), cẩm tú mai (cuphea), guar, cây bụi trồng để lấy mủ cao su (guayule), hesperaloe, hoa kenaf, lequerella,

dầu hạt meadowfoam, cây bông tai (milkweed), mã đề (plantago), ovato, mè và các loại cây/hàng hóa khác được CCC chỉ định cụ thể.

Cây Trồng được Bảo Hiểm (Insured Crop) - Cây trồng/sản vật ở quận nơi FCIC cung cấp bảo hiểm CAT ít nhất.

Mục Đích Sử Dụng (Intended Use) - Mục đích sử dụng của cây trồng/sản vật được trồng và sản xuất khi bắt đầu giai đoạn bảo hiểm.

Trồng Xen Kê (Interplanted) - Mẫu đất trồng hai hoặc nhiều loại cây trồng/sản vật theo cách không tách riêng việc duy trì nông học hoặc thu hoạch cây trồng đủ điều kiện.

Canh Tác bằng Tưới Nước (Irrigated Practice) - Một phương pháp sản xuất cây trồng/hàng hóa bằng tưới nước theo cách nhân tạo trong mùa trồng/trọt bằng các hệ thống thích hợp và vào thời điểm phù hợp, cung cấp lượng nước cần thiết để tạo ra ít nhất là sản lượng được sử dụng để lập ra mức sản xuất dự kiến bằng cách tưới hoặc số tiền bảo hiểm cho mẫu đất canh tác bằng tưới nước cho cây trồng/sản vật đủ điều kiện.

Trồng Muộn (Late Planted) - Mẫu đất trồng ban đầu cho cây trồng được bảo hiểm sau ngày gieo trồng cuối cùng.

Thời Vụ Muộn (Late Planting Period) - Khoảng thời gian bắt đầu vào ngày sau ngày gieo trồng sau cùng đối với cây trồng/sản vật đủ điều kiện và kết thúc sau 25 ngày kể từ ngày gieo trồng sau cùng.

Pháp Nhân (Legal Entity) - Là một thực thể lập ra theo luật Liên Bang hoặc Tiểu Bang và:

- Sở hữu đất hoặc hàng hóa, sản phẩm nông nghiệp hoặc vật nuôi; hoặc
- Sản xuất hàng hóa, sản phẩm nông nghiệp hoặc vật nuôi. (7 CFR Phần 1400.3)

Nông Dân có Tài Nguyên Hạn Chế (Limited Resource Farmer) - Người trồng/trọt hoặc người chăn nuôi là những người sau đây:

- Người có tổng doanh thu trực tiếp hoặc gián tiếp từ trang trại không vượt quá \$176,800 (năm chương trình 2014) trong mỗi 2 năm lịch, trước năm chịu thuế hoàn toàn trước năm lịch tương ứng với năm chương trình liên quan (ví dụ, cho năm năm chương trình 2014, hai năm sẽ là 2012 và 2011), được điều chỉnh tăng lên trong những năm sau nếu có lạm phát chung, và
- Người có tổng lợi tức gia hộ bằng hoặc thấp hơn mức nghèo đói quốc gia cho gia đình bốn người trong mỗi năm, trong cùng hai năm trước đó, nói đến trong (a).

Có thể xác định tình trạng người trồng/trọt hoặc người chăn nuôi có tài nguyên hạn chế bằng cách sử dụng mạng lưới có sẵn qua NRCS tại <http://www.lrftool.sc.egov.usda.gov>

Đối với các pháp nhân yêu cầu được coi là Người Trồng Trọt hoặc Người Chăn Nuôi có Tài Nguyên Hạn Chế thì cần xét đến tổng doanh thu và lợi tức gia hộ cho tất cả các thành viên.

Thiệt Hại Sản Xuất (Loss of Production) - Sản xuất dự kiến của đơn vị trừ đi lượng sản xuất ròng.

Giá trị tối đa bằng tiền đô la cho bảo hiểm yêu cầu - Tổng số tiền do người tham gia có bảo hiểm NAP chọn để được xem xét hỗ trợ trả tiền thiệt hại do cây trồng mất giá trị trong thời gian bảo hiểm.

Khai Man, Mưu Đô hay Phương Kế - Bao gồm nhưng không giới hạn:

- Che giấu bất cứ thông tin nào liên quan đến việc áp dụng bất kỳ quy tắc nào về NAP
- Gửi thông tin sai cho đại diện CCC, bao gồm nhưng không giới hạn COC, STC, hoặc đại lý được ủy quyền hoặc nhân viên của họ
- Lập ra các tổ chức giả mạo để che giấu quyền lợi của một người trong hoạt động nông nghiệp.

Cây Trồng cho Thu Hoạch Nhiều Lần (Multiple Harvested Crop) - Một loại cây trồng/sản vật được thu hoạch nhiều lần trong cùng một niên vụ cho cùng một loại cây, ví dụ: cỏ linh lăng khô, được cắt nhiều lần trong niên vụ.

Cây Trồng Nhiều Lần (Multiple Planted Crop) - Loại cây trồng/sản vật được trồng hoặc không thể trồng trong nhiều thời vụ

đã được phê duyệt trong một niên vụ trên nhiều mẫu đất khác nhau, như đậu búng.

Thức Ăn Gia Súc Bản Địa (Native Forage) - Cỏ hoặc thực vật khác (thức ăn thô cho gia súc) không đáp ứng định nghĩa về thức ăn thô có hạt cho gia súc.

Lớp Đất Mặt Tự Nhiên (Native Sod) - Đất có lớp thực vật tự nhiên che phủ trước khi xới đất, thành yếu gồm cỏ bản địa, các loại cây giống cỏ, bìm bịp hoặc cây bụi thích hợp cho chăn thả gia súc và là đất chưa được xới lên trước đó (xác định theo thông tin thu thập và duy trì bởi một cơ quan của USDA hoặc các hồ sơ khác có thể xác nhận do người sản xuất cung cấp và được FSA chấp nhận).

Trồng Trọt Cây Bản Địa (Native Sod Provision) - Cây trồng được bảo hiểm NAP, được trồng trên mặt đất tự nhiên, sẽ có phí dịch vụ và sản lượng được phê duyệt tính theo điều 7 CFR 1437.4.

Thiên Tai (Natural Disaster) - Thời tiết khắc nghiệt, điều kiện xấu tự nhiên, hoặc tình trạng liên quan như côn trùng phá hoại hoặc dịch bệnh cây trồng.

Sơ Suất (Negligence) - Không có sự cẩn thận hợp lý của một người thận trọng và cẩn thận trong những hoàn cảnh tương tự.

Sản Lượng Ròng (Net Production) - Tất cả sản lượng được thu hoạch, thẩm định và giao cho đơn vị, còn được gọi là sản lượng để tính

Người Sản Xuất Mới (New Producer) - Nếu quý vị không tham gia trồng/trọt để nhận một phần sản lượng của cây trồng/sản vật trong hơn 2 niên vụ.

Ngày Thu Hoạch Thông Thường (Normal Harvest Date) - Ngày thu hoạch cây trồng/sản vật thường được hoàn tất tại quận hành chính.

Bù trừ (Offset) - Khấu trừ tiền nợ chưa trả trước khi trả bất cứ số tiền nào cho quý vị hoặc những người quý vị chỉ định.

Người Canh Tác (Operator) - Cá nhân, tổ chức hoặc hoạt động chung, kiểm soát chung hoạt động canh tác trên trang trại trong niên vụ.

Chuyên Gia Nông Nghiệp Hữu Cơ (Organic Agricultural Experts) - Những người làm việc cho những tổ chức sau đây: Chuyên Gia Kỹ Thuật Phù Hợp cho Vùng Nông Thôn, Nghiên Cứu và Giáo Dục Nông Nghiệp Bền Vững hoặc Viện Nông Nghiệp và Thực Phẩm Quốc Gia, nhiều khoa nông nghiệp của trường đại học, hoặc những người khác được CCC chấp thuận, có nghiên cứu hoặc nghề nghiệp liên quan đến thực hành cụ thể mà chuyên môn của họ được tìm kiếm.

Cây Trồng Hữu Cơ (Organic Crop) - Hàng hóa nông nghiệp được sản xuất theo cách hữu cơ, phù hợp với mục 2103 của Đạo Luật Sản Xuất Thực Phẩm Hữu Cơ (Organic Foods Production Act) năm 1990 (7 U.S.C. 6502).

Thực Hành Canh Tác Hữu Cơ (Organic Farming Practice) - Hệ thống thực hành trồng/trọt để sản xuất cây trồng hữu cơ, được chấp thuận bởi một đại lý chứng nhận phù hợp theo 7 CFR Phần 205.

Tiêu Chuẩn Hữu Cơ (Organic Standards) - Tiêu chuẩn phù hợp với Đạo Luật Sản Xuất Thực Phẩm Hữu Cơ năm 1990 (7 U.S.C.6501-6523) và 7 CFR Phần 205.

Chương Trình Hệ Thống Hữu Cơ (Organic System Plan) - Chương trình quản lý hoạt động sản xuất hoặc chuyển hàng hóa hữu cơ, được người sản xuất hoặc người chuyển hàng hóa và đại lý chứng nhận đồng ý, và bao gồm nhiều chương trình bằng văn bản liên quan đến tất cả khía cạnh của sản xuất nông nghiệp hoặc chuyển hàng hóa nông nghiệp được mô tả trong Đạo Luật Sản Xuất Thực Phẩm Hữu Cơ và những quy định trong 7 CFR Phần 205, tiêu phần C.

Hệ Số Tiền Trả (Payment Factor) - Hệ số sử dụng để tính tiền hỗ trợ cho cây trồng cần chi phí thu hoạch lớn và thay đổi, nhưng không phải trả chi phí này do mẫu đất trồng không thể trồng/trọt hoặc có trồng/trọt nhưng không thu hoạch, theo xác định của FSA. Việc áp đặt hệ số tiền trả dựa trên tình trạng mẫu Anh và việc sắp xếp, chứ không dựa trên một người tham gia NAP có thực sự phải chịu hay không phải chịu chi phí.

Cây Lâu Năm (Perennial Crop) - Cây cỏ, cây bụi, cây lớn hoặc cây leo có vòng đời hơn một năm.

Cá Nhân (Person) - Một cá nhân, thể nhân, không bao gồm pháp nhân. (7 CFR 1400.3).

Mẫu Đất Trồng Cây (Planted Acreage) - Đất đã được gieo hạt giống, đặt cây giống hoặc cây trồng, phù hợp với cây trồng/sản vật được bảo hiểm và cách trồng trọt, ở độ sâu phù hợp ở luống đất dành để gieo hạt đã được chuẩn bị phù hợp cho cách trồng trọt và thực hành sản xuất.

Đã trồng và được coi là đã trồng (Planted and considered planted, hay P&CP) - Nói đến một lượng mẫu đất mà tổng mẫu đất đã trồng cây và không thể trồng cây đã được ủy ban quận FSA phê duyệt cho một loại cây trồng. P&CP được giới hạn trong mẫu đất dành để trồng trọt đã được trồng ban đầu hoặc không thể trồng cây, ngoại trừ cây trồng được trồng theo trình tự hai vụ đã được phê duyệt. Mẫu đất cây trồng thay thế không được coi là P&CP.

Có Thể Trồng Lại (Practical to Replant) - Theo xác định của CCC, việc trồng lại cây trồng/sản vật được bảo hiểm sẽ cho cây trồng/sản vật đến độ trưởng thành trước ngày lịch khi kết thúc thời gian bảo hiểm.

Không Thể Trồng Cây (Prevented Planting) - Theo 7 CFR 718.201, 202, việc không thể trồng một loại cây trồng/sản vật đủ điều kiện với thiết bị thích hợp trước ngày gieo trồng cuối cùng cho cây trồng/sản vật do thiên tai theo như xác định của CCC (xem phần 18).

Báo Cáo Sản Xuất (Production Report) - Hồ sơ bằng văn bản cho thấy việc sản xuất hàng năm của quý vị đối với một loại cây trồng/sản vật cụ thể và được chúng tôi sử dụng để xác định sản lượng của quý vị cho mục đích NAP (xem phần 8). Báo cáo gồm thông tin về sản lượng của những năm trước, kể cả mẫu đất trồng và sản lượng thu hoạch.

Cây Trồng Luân Phiên (Repeat Crop) - Trồng nhiều hơn một loại cây trồng/sản vật trên cùng một mẫu đất sau khi thu hoạch cùng một loại cây trồng/sản vật trong cùng thời vụ và niên vụ.

Sản Lượng Thay Thế (Replacement Yield) - Sản lượng bằng 65 phần trăm sản lượng T, thay thế cho sản lượng thực tế hoặc được đánh giá của bất cứ năm nào trong giai đoạn trồng trọt căn bản khi sản lượng thực tế hoặc đánh giá thấp hơn 65% sản lượng T do thiên tai.

Mẫu Đại Diện (Representative Sample) - Những phần của cây trồng/sản vật đủ điều kiện phải có trên cánh đồng để người điều chỉnh thiệt hại của chúng tôi kiểm tra và duyệt xét khi thực hiện đánh giá cây trồng. Trong một số trường hợp, chúng tôi có thể cho quý vị thu hoạch cây trồng/sản vật và chỉ cần để lại mẫu còn lại của cây trồng/sản vật trên đồng ruộng.

Giá Trị Thu Hồi (Salvage Value) - Số tiền bằng Mỹ kim hoặc số tiền tương đương quý vị nhận hoặc có sẵn cho số lượng cây trồng/sản vật không thể tiếp thị hay bán được ở bất cứ thị trường nào theo giá hoặc sản lượng do CCC lập ra. Việc giảm phẩm chất làm cho cây trồng/sản vật hàng hóa thành đồ bỏ đi phải do nguyên nhân thiên tai.

Giống Cây Trồng (Seed Crop) - Nhân giống cây trồng được sản xuất thương mại để bán làm giống cây trồng/sản vật đủ tiêu chuẩn.

Phí Dịch Vụ (Service Fee) - Số tiền quý vị phải trả cho một loại cây trồng/sản vật đủ điều kiện cho niên vụ hoặc thời vụ để được bảo hiểm Hỗ Trợ Thảm Họa cho Cây Trồng Không có Bảo Hiểm.

Phần Quyền Lợi (Share) - Phần trăm quyền lợi của quý vị đối với cây trồng/sản vật đủ điều kiện với tư cách là người chủ sở hữu, người canh tác hoặc người thuê tại thời điểm trồng hoặc đầu niên vụ khi có bảo hiểm. Tuy nhiên, chỉ cho mục đích xác định tiêu chuẩn được tiền trả NAP, phần quyền lợi của quý vị sẽ không vượt quá phần vào lúc nào sớm hơn giữa thời điểm bị thiệt hại và thời gian bắt đầu thu hoạch.

Hạt Nhỏ cho Thức Ăn Gia Súc (Small Grain Forage) - Loại hạt nhỏ nguyên chất (lúa mì, lúa mạch, yến mạch, nắm triticale hoặc lúa mạch đen) dùng làm thức ăn cho gia súc.

Người trồng trọt hoặc người chăn nuôi bị khó khăn về xã hội - Người trồng trọt hoặc người chăn nuôi là hội viên của một nhóm bị định kiến về chủng tộc, sắc tộc hoặc phái tính do họ là hội viên của nhóm không được quan tâm đến phẩm chất cá nhân của họ. Những nhóm bị khó khăn về xã hội gồm những nhóm sau đây và không có nhóm nào khác trừ khi được Phó Điều Hành (Deputy Administrator) chấp thuận bằng văn bản:

- Thổ Dân Mỹ hoặc Thổ Dân Alaska
- Người Á Châu hoặc người Mỹ gốc Á Châu
- Người Da Đen hoặc người Mỹ gốc Phi Châu
- Người Tây Bò Nha hoặc người Mỹ gốc Tây Bò Nha
- Thổ Dân Hạ-Uy-Đi hoặc người Quần Đảo Thái Bình Dương Khác
- Phụ Nữ

Đối với những pháp nhân yêu cầu được coi là Bị Khó Khăn về Xã Hội thì những người bị có khăn về xã hội phải giữ ít nhất 50% lợi ích.

Ủy Ban Tiểu Bang (State Committee, hay STC) - Thành viên được chỉ định của FSA chịu trách nhiệm quản lý chương trình USDA và lập ra những chính sách trên toàn tiểu bang để lo liệu quan tâm về doanh thương nông nghiệp và điều kiện kinh tế trên toàn tiểu bang.

Tỷ Lệ Chăn Thả (Stocking Rate) - Số đơn vị động vật chăn thả hoặc sử dụng mẫu đất cho cây trồng/sản vật cụ thể trong một số ngày cụ thể, được biểu thị bằng đơn vị vật nuôi theo ngày (AUD).

Thay Thế Sản Lượng (Substitute Yield) - Nếu trước đây quý vị đã tham gia NAP trước khi có Đạo Luật Nông Nghiệp năm 2014 và báo cáo mẫu đất nhưng không sản xuất thì có thể thay thế bằng sản lượng chỉ định hoặc ghi có bằng 0 với 65% sản lượng T, một lần cho tất cả sản lượng chỉ định hoặc ghi có bằng 0, trong cơ sở dữ liệu APH cho năm 2014 và những năm trước.

Thực Hành Canh Tác Bền Vững (Sustainable Farming Practice) - Hệ thống hoặc tiến trình sản xuất cây trồng/hàng hóa nông nghiệp, không bao gồm phương pháp canh tác hữu cơ, cần thiết để sản xuất cây trồng/sản vật và thường được chuyên gia nông nghiệp công nhận cho khu vực để bảo tồn hoặc cải tiến tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

THC - Delta-9 tetrahydrocannabinol.

Sản Lượng Chuyển Tiếp (Transitional Yield) (Sản Lượng T, hay T-yield) - Sản lượng dựa trên năng suất dự kiến của quận cho cây trồng/sản vật trong niên vụ và được sử dụng trên cơ sở đã điều chỉnh hoặc chưa điều chỉnh để tính sản lượng được phê duyệt cho những loại cây trồng/sản vật theo NAP khi có thông tin về sản lượng thực tế, được giao hoặc được đánh giá trong cơ sở dữ liệu APH trong chưa đến bốn năm.

Người Thuê (Tenant) - Người thuê đất từ người khác để được chia phần cây trồng hoặc một phần tiền thu được từ cây trồng/sản vật.

Trồng Kịp Thời (Timely Planted) - Trồng vào hoặc trước ngày gieo trồng sau cùng.

Mẫu Đất Chuyển Tiếp (Transitional Acreage) - Mẫu đất đang thực hành canh tác hữu cơ nhưng chưa đủ điều kiện để được coi là đất canh tác hữu cơ.

Vùng Nhiệt Đới (Tropical Region) - Vùng đất phía nam Chí Tuyến (23,5 độ vĩ bắc) và theo mục đích của NAP, bao gồm Hạ Uy Đì, Puerto Rico, American Samoa, Guam, Quần đảo Virgin thuộc Hoa Kỳ và Lãnh Thổ Trust trước đây của Quần Đảo Thái Bình Dương (Khối Thịnh Vượng Chung Quần Đảo Bắc Mariana, Cộng Hòa Quần Đảo Marshall, Liên Bang Micronesia và Cộng Hòa Palau theo 7 CFR 1437.501.

Loại hoặc nhiều loại cây trồng (Type or Variety of a Crop) - Loài phụ công nhận theo khoa học của một loại cây trồng hoặc sản vật có một đặc điểm hoặc một tập hợp nhiều đặc điểm cụ thể.

Đơn Vị (Unit) - Tất cả mẫu đất đủ điều kiện của cây trồng/sản vật đủ điều kiện trong quận hành chính vào ngày bắt đầu bảo hiểm cho niên vụ dựa trên mối quan hệ duy nhất của chủ sở hữu với một hoặc nhiều người canh tác (xem đoạn 6).

USDA - Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ.

Cây Trồng Giảm Giá Trị (Value Loss Crop) - Vườn ươm cây cảnh, cây thông Noel, nuôi trồng thủy sản hoặc những loại cây trồng/sản vật khác, theo xác định của CCC rằng do tính chất duy nhất của chúng nên không tính sản lượng. Tiêu chuẩn đủ điều kiện đối với một loại cây trồng/sản vật được phân loại là mất giá trị sẽ được xác định dựa trên thiệt hại giá trị bằng Mỹ kim tại thời điểm xảy ra thảm họa, theo quyết định của FSA.

Người trồng trọt hoặc người chăn nuôi là cựu quân nhân - người trồng trọt hoặc người chăn nuôi đã phục vụ trong Quân Đội (như được định nghĩa trong 38 U.S.C. 101) và những người:

- Chưa điều hành trang trại hoặc trại chăn nuôi;
- Đã điều hành trang trại hoặc trại chăn nuôi không quá 10 năm; hoặc
- Là cựu quân nhân (theo định nghĩa trong 38 U.S.C. 101), lần đầu có được tư cách là cựu quân nhân trong khoảng thời gian 10 năm gần đây nhất.

Vô Hiệu (Void) - Khi Đơn Xin Bảo Hiểm được coi là không có cho một niên vụ do che giấu, gian lận hoặc khai man (xem đoạn 32).

Sản Lượng được ghi có bằng 0 (Zero Credited Yield) - Sản lượng bằng 0 sẽ được chỉ định:

- Cho niên vụ trong thời gian gieo trồng căn bản theo 7 CFR 1437.102 mà quý vị báo cáo mẫu đất được chấp thuận và không nộp báo cáo sản xuất được chấp thuận trước ngày báo cáo sản xuất và đã có sản lượng được giao trên cơ sở dữ liệu APH (xem đoạn 9).
- Khi mẫu đất tăng hơn 100% so với bất kỳ năm nào trong 7 năm trước đó.

2. Thời Hạn của Đơn Xin Bảo Hiểm, Hủy Bỏ và Chấm Dứt.

- Đây là Đơn Xin Bảo Hiểm liên tục và sẽ vẫn có hiệu lực cho mỗi niên vụ sau khi Đơn Xin Bảo Hiểm ban đầu được chấp nhận nếu nộp phí dịch vụ không hoàn lại trước ngày hết hạn nhận đơn. Nếu nhận phí dịch vụ sau ngày hết hạn nhận đơn thì phí dịch vụ sẽ được trả lại cho quý vị và quý vị sẽ không được bảo hiểm NAP cho niên vụ, và quý vị phải nộp Đơn Xin Bảo Hiểm mới để được bảo hiểm NAP trong niên vụ tương lai.
- Quý vị phải nộp đơn xin NAP vào hoặc trước ngày hết hạn nhận đơn cho cây trồng/sản vật trong quận.
- Quý vị phải là cá nhân hoặc pháp nhân theo định nghĩa của FSA để đủ điều kiện được bảo hiểm NAP.
- Sau khi chấp nhận Đơn Xin Bảo Hiểm, quý vị không thể hủy bỏ bảo hiểm này cho niên vụ đầu tiên. Sau đó, Đơn Xin Bảo Hiểm sẽ tiếp tục có hiệu lực cho mỗi niên vụ kế tiếp nếu trả tiền phí dịch vụ áp dụng kịp thời và/hoặc có CCC-860.
- Quý vị hoặc chúng tôi có thể hủy Đơn Xin Bảo Hiểm này sau niên vụ đầu tiên nếu xảy ra một trong những điều sau đây:
 - Gửi giải thích bằng văn bản cho Văn Phòng Tiểu Bang về lý do cần phải hủy bỏ, vào hoặc trước ngày hết hạn nhận đơn, hoặc
 - Không trả (nộp) phí dịch vụ (hoặc CCC-860) và FSA không nhận trước ngày hết hạn nhận đơn.
- Nếu quý vị qua đời, mất tích hoặc bị tuyên bố là không đủ năng lực về mặt pháp lý, hoặc nếu quý vị là một tổ chức, không phải là một cá nhân và tổ chức này bị giải thể trước khi bắt đầu bảo hiểm, thì Đơn Xin Bảo Hiểm sẽ chấm dứt kể từ ngày qua đời, tuyên bố của tòa án hoặc giải thể. Nếu sự việc này xảy ra sau khi bắt đầu bảo hiểm cho bất kỳ niên vụ nào, thì Đơn Xin Bảo Hiểm sẽ tiếp tục có hiệu lực cho đến hết niên vụ đó và sẽ chấm dứt vào cuối thời gian bảo hiểm NAP. Nếu một đối tác trong công ty hợp danh qua đời thì công ty hợp danh sẽ bị giải thể trừ khi thỏa thuận hợp danh có quy định khác. Nếu hai hoặc nhiều người có lợi ích chung được bảo hiểm cùng nhau, nếu

một trong những người này qua đời thì tổ chức chung sẽ bị giải thể. Mọi số tiền trả NAP sẽ được trả cho người hoặc những người được xác định là có quyền hưởng tiền trả NAP.

- Khi được bảo hiểm NAP, quý vị phải cung cấp thông tin liên quan đến bảo hiểm NAP đã có cho bất cứ loại cây trồng nào trước đó tại bất kỳ văn phòng FSA địa phương nào khác, gồm cả ngày được bảo hiểm này và số tiền phí dịch vụ.
- Bất cứ người nào cũng có thể ký bất cứ tài liệu nào liên quan đến bảo hiểm NAP thay mặt cho những người khác có tên trong Đơn Xin Bảo Hiểm này, miễn là người này có giấy ủy quyền được thực hiện phù hợp hoặc tài liệu đầy đủ hợp pháp khác, cho phép người này ký tên vào hồ sơ ở văn phòng quận trước khi chấp nhận Đơn Xin Bảo Hiểm NAP hoặc tài liệu liên quan khác theo 7 CFR 718.9. Quý vị vẫn phải chịu trách nhiệm về sự chính xác của tất cả thông tin được cung cấp thay cho quý vị và có thể phải chịu hậu quả theo đoạn 32 và bất kỳ hậu quả nào khác áp dụng.
- Nếu hủy bỏ hoặc chấm dứt bảo hiểm NAP vì bất kỳ lý do nào, bao gồm, nhưng không giới hạn việc quý vị hoặc chúng tôi mắc nợ, bị đình chỉ, bị ngăn cấm, không đủ tư cách, hủy bỏ hoặc vi phạm điều khoản về chất được kiểm soát của Đạo Luật An Ninh Thực Phẩm năm 1985, thì phải nộp Đơn Xin Bảo Hiểm mới cho cây trồng. Bảo hiểm NAP sẽ không được cung cấp nếu quý vị không đủ điều kiện theo hợp đồng hoặc theo bất kỳ luật hoặc quy định nào của Liên Bang.
- Sau ngày hết hạn nhận đơn xin, quý vị không thể thay đổi mức bảo hiểm NAP đã chọn hoặc bầu chọn của quý vị liên quan đến tùy chọn hữu cơ, HMP, CMP và bán hàng trực tiếp.

3. Mức Bảo Hiểm và Giá Cả để Xác Định Tiền Trả NAP.

- NAP để giảm thiệt hại tài chính khi xảy ra thiên tai, gây ra thiệt hại do thảm họa hoặc thiệt hại được bảo hiểm khác đối với cây trồng/sản vật đủ điều kiện của quý vị.
- Mức bảo hiểm NAP căn bản 50/55 sẽ bằng 50 phần trăm của mức quy định trong (c) ở mức 55 phần trăm giá thị trường trung bình do CCC lập ra. Ngoại trừ được quy định trong đoạn văn (c), để đủ điều kiện được tiền trả NAP, quý vị phải bị thiệt hại giá trị sản lượng hoặc hàng hóa còn lại lớn hơn 50 phần trăm do nguyên nhân tổn thất đủ điều kiện như sau đây:
 - Đối với cây trồng/sản vật dựa trên sản lượng, thiệt hại được tính dựa trên sự thiệt hại sản lượng vượt quá 50 phần trăm sản lượng được phê duyệt của quý vị;
 - Đối với cây trồng/sản vật bị mất giá trị, thiệt hại được tính dựa trên thiệt hại về giá trị vượt quá 50% tổng giá trị tại thời điểm xảy ra thảm họa;
 - Đối với mẫu đất dành cho chăn thả, thiệt hại AUD vượt quá 50% AUD dự kiến, được xác định trên mẫu đất, sức chứa và thời gian chăn thả;
 - Đối với những mẫu đất không thể trồng vượt quá 35 phần trăm diện tích dành để trồng cây (xem đoạn 18).
- Trừ khi được quy định trong đoạn văn (d), những người sản xuất một số loại cây trồng đủ điều kiện được NAP (trừ những loại cây trồng và có dùng để chăn thả vật nuôi) có thể chọn bảo hiểm NAP mua thêm tương đương với hiểm mua thêm được cung cấp theo tiểu đoạn (c) và (h) của Đạo Luật Bảo Hiểm Cây Trồng Liên Bang (7 USC 1508). Người tham gia được bảo hiểm NAP có thể chọn mức bảo hiểm tăng dần từ 50 phần trăm sản lượng được phê duyệt đến 65 phần trăm sản lượng được phê duyệt, với mức tăng 5 phần trăm, mỗi mức bằng 100 phần trăm của giá thị

trường trung bình. Bảo phí liên quan đến mức bảo hiểm đã chọn được thêm vào phí dịch vụ.

- (d) Quý vị không thể được bảo hiểm mua thêm cho một loại cây trồng nếu quý vị không sản xuất tốt cây trồng trong năm trước và ghi nhận trong tài liệu cho thấy quý vị có thể trồng được loại cây trồng này trong quận. Sản xuất cây trồng được coi là tốt nếu quý vị sản xuất được ít nhất 50 phần trăm sản lượng dự kiến của quận cho cùng quận nơi quý vị đang tìm bảo hiểm mua thêm, trừ khi quý vị bị mất mùa do nguyên nhân thiệt hại đủ điều kiện trong phần 14. Nếu chưa được cung cấp cho FSA vì bất cứ lý do gì, gồm cả bảo hiểm hoặc hỗ trợ NAP thì quý vị phải gửi tài liệu cho thấy việc canh tác cây trồng tốt trong một năm trước đó và, trong trường hợp bị thiệt hại do nguyên nhân thiệt hại đủ điều kiện thì gửi tài liệu chứng minh thiệt hại này, đáp ứng đòi hỏi của § 1437.11.

4. Phí Dịch Vụ.

- (a) Phải trả phí dịch vụ không hoàn lại cho FSA trước ngày hết hạn nhận đơn theo quy định.
- (b) Phí hành chính là \$325 mỗi cây trồng/sản vật cho mỗi quận hành chính; \$825 cho mỗi quận hành chính, tổng cộng không vượt quá \$1,950 cho quý vị. Phí dịch vụ dựa trên:
- (1) Quận hành chính của FSA
 - (2) Mỗi mã số thuế
 - (3) Định nghĩa cây trồng/sản vật theo cây trồng trả tiền/loại tiền trả
 - (4) Thời vụ.
- (c) Không áp dụng quy định về phí dịch vụ trong đoạn văn (a) và (b) của đoạn này nếu quý vị đáp ứng định nghĩa về nông dân mới canh tác, nông dân có nguồn lực hạn chế, người trồng trọt hoặc người chăn nuôi bị khó khăn về xã hội, hoặc người trồng trọt hay người chăn nuôi là cựu quân nhân và đã nộp CCC-860 trước ngày hết hạn nộp đơn theo quy định.
- (d) Phí dịch vụ áp dụng cho cây trồng được trồng trên mẫu đất được xác định là giống cây bản địa ở Iowa, Minnesota, Montana, Nebraska, Bắc và Nam Dakota bằng 200 phần trăm số tiền được quy định trong đoạn văn (b) của đoạn này.

5. Cây trồng NAP đủ điều kiện.

- (a) Cây trồng/sản vật đủ điều kiện là bất cứ loại cây trồng/hàng hóa nông nghiệp thương mại nào (không bao gồm gia súc và các phụ phẩm của chúng), hoặc mẫu đất trồng sản vật để lấy thực phẩm hoặc sợi và mẫu đất này không được bảo hiểm rủi ro thảm họa theo tiêu đoạn (b) của đoạn 508, Đạo Luật Bảo Hiểm Cây Trồng Liên Bang (7 USC 1508), bảo hiểm phụ trội theo các tiêu đoạn (c) và (h) của đoạn này, hoặc nếu được những bảo hiểm này thì chỉ được bảo hiểm theo hợp đồng cung cấp bảo hiểm cho khoảng thời gian cụ thể dựa trên chỉ số thời tiết hoặc theo chương trình bảo hiểm cho toàn bộ trang trại.
- (b) Sẽ có hỗ trợ NAP cho bất cứ mặt hàng nào được sản xuất thương mại, bao gồm:
- (1) Cây trồng/sản vật được trồng để làm thực phẩm
 - (2) Cây trồng/sản vật được trồng và phát triển để dùng cho gia súc, bao gồm nhưng không giới hạn những loại ngũ cốc, hạt và cây trồng bản địa làm thức ăn gia súc
 - (3) Cây trồng/sản vật được trồng để lấy sợi, không bao gồm cây trồng để lấy gỗ hoặc sản phẩm giấy
 - (4) Những loài thủy sản, bao gồm cả cá cảnh
 - (5) Cây trồng/sản vật từ gieo trồng hoa
 - (6) Vườn ươm cây cảnh
 - (7) Cây trồng/hàng hóa dùng cho Giáng Sinh

- (8) Cỏ trên mặt đất
 - (9) Cỏ yến mạch (sea oat) và cỏ biển (sea grass)
 - (10) Cao lương ngọt, cao lương sinh khối và cây công nghiệp (gồm cả những loại cây được trồng dành riêng cho mục đích sản xuất nguyên liệu để sản xuất nhiên liệu sinh học tái tạo, điện tái tạo hoặc các sản phẩm sinh học)
 - (11) Cây giống/sản vật mà nguồn nhân giống được sản xuất thương mại để bán làm nguồn giống cho sản xuất cây trồng đủ điều kiện được NAP.
- (c) Cây gai dầu sẽ chỉ đủ điều kiện được bảo hiểm NAP nếu cây gai dầu:
- (1) Được trồng theo giấy chứng nhận hoặc giấy phép chính thức do cơ quan quản lý hiện dụng cấp, cho phép sản xuất cây gai dầu;
 - (2) Được trồng theo hợp đồng với người chế biến gai dầu, được thực hiện trước ngày báo cáo mẫu đất hiện dụng;
 - (3) Được trồng để thu hoạch gai dầu phù hợp với đòi hỏi của hợp đồng với người chế biến gai dầu và thực hành quản lý sản xuất của người chế biến gai dầu; và
 - (4) Không được trồng trên mẫu đất trồng cần sa, cái dầu, đậu khô, đậu Hà Lan khô, mù tạt, hạt cải dầu, đậu nành ở các tiểu bang theo quyết định của Phó Điều Hành, hoặc hoa hướng dương đã được trồng trong niên vụ trước.
- (d) Cây gai dầu sẽ không đủ điều kiện được tiền trả NAP nếu:
- (1) Giấy chứng nhận hoặc giấy phép của quý vị bị chấm dứt hoặc đình chỉ trong niên vụ NAP; hoặc
 - (2) Cây gai dầu có mức THC trên 0.3 phần trăm.

6. Đơn Vị.

- (a) Cho mục đích bảo hiểm NAP, một đơn vị là tất cả mẫu đất trồng cây trồng đủ điều kiện trong quận hành chính vào ngày bắt đầu bảo hiểm cho niên vụ:
- (1) Trong đó quý vị có 100% phần lợi ích từ cây trồng; hoặc
 - (2) Do một người là chủ sở hữu nhưng được canh tác bởi một người khác trên cơ sở chia sẻ cây trồng/sản vật. (Thí dụ: Nếu, ngoài đất quý vị sở hữu, quý vị thuê đất từ năm người chủ đất, ba người trên cơ sở chia sẻ cây trồng/sản vật và hai người trên cơ sở trả tiền, thì quý vị sẽ được bốn đơn vị; một đơn vị cho mỗi phần cây trồng/sản vật trên đất thuê và một đơn vị từ 2 hợp đồng thuê đất trả tiền và đất quý vị sở hữu.); hoặc
 - (3) Do một người là chủ sở hữu nhưng được canh tác bởi một người khác trên cơ sở chia sẻ cây trồng/sản vật trong một mối quan hệ nghịch đảo
- (b) Quy định của NAP không cho phân chia thêm các đơn vị.

7. Trả Tiền Trồng Lại.

Quý vị sẽ không được trả tiền trồng lại dù có phải trồng lại cây trồng/sản vật hay không.

8. Báo Cáo Sản Xuất

- (a) Quý vị phải báo cáo sản xuất cho chúng tôi:
- (1) Trong vòng 60 ngày kể từ ngày báo hiểm sau cùng của niên vụ đối với bất cứ loại cây trồng nào được bảo hiểm NAP trong đơn vị nếu quý vị nộp đơn xin trả tiền
 - (2) Chậm nhất là ngày báo cáo mẫu đất cho cây trồng trong niên vụ tiếp theo, hoặc cho cây trồng có thời gian bảo hiểm trên 12 tháng, không trễ hơn 60 ngày sau ngày thu hoạch bình thường, nếu quý vị không nộp đơn xin trả tiền.
- (b) Nếu quý vị không cung cấp báo cáo sản xuất theo đòi hỏi, chúng tôi sẽ ấn định sản lượng cho niên vụ trước. Sản lượng do chúng tôi ấn định sẽ không hơn 75 phần trăm sản

- lượng được sử dụng để xác định mức bảo hiểm của quý vị cho niên vụ trước. Báo cáo sản xuất hoặc sản lượng ấn định sẽ được dùng để tính sản lượng phê duyệt cho quý vị để xác định mức bảo hiểm cho niên vụ hiện tại.
- (c) Nếu quý vị đã nộp đơn xin NAP để trả tiền cho bất cứ niên vụ nào thì tài liệu do quý vị ký tên nêu rõ lượng sản xuất điền vào đơn xin tiền trả, sẽ là lượng có trong báo cáo sản xuất cho năm đó trừ khi CCC quy định khác.
 - (d) Đánh giá từ một phân mẫu đất trên cánh đồng vẫn chưa được thu hoạch sau khi phần còn lại của cây trồng/sản vật trên đồng đã bị phá hủy hoặc sử dụng cho mục đích khác khác sẽ không được dùng để tính sản lượng thực tế của quý vị trừ khi đòi hỏi quý vị phải để lại mẫu đại diện.
 - (e) Quý vị có trách nhiệm báo cáo chính xác tất cả thông tin để xác định sản lượng phê duyệt cho quý vị. Quý vị phải xác nhận thông tin này chính xác trên báo cáo sản xuất.
 - (1) Báo cáo sản xuất của quý vị phải có hỗ trợ từ hồ sơ bằng văn bản có thể xác nhận từ nhân viên kho hàng hoặc người mua cây trồng/sản vật đủ điều kiện hoặc bằng cách đo lường sản lượng trừ tại trang trại hoặc bằng những hồ sơ sản xuất khác được chúng tôi phê duyệt, tùy theo từng trường hợp cụ thể. Chúng nhận số lượng sản xuất không phải là hồ sơ sản xuất. Giấy chứng nhận phải kèm theo hồ sơ sản xuất.
 - (2) Nếu quý vị không có hồ sơ bằng văn bản có thể xác nhận để hỗ trợ thông tin trong báo cáo sản xuất, thì sẽ nhận sản lượng ấn định hoặc bằng không, theo đoạn 9 và theo 7 CFR 1437.102 cho những niên vụ quý vị không có hồ sơ theo đòi hỏi.
 - (3) Nếu quý vị báo cáo sai bất cứ thông tin quan trọng nào để xác định sản lượng được phê duyệt thì sẽ phải tuân theo các điều khoản về báo cáo sai trong đoạn 32, trừ khi chúng tôi sửa thông tin vì thông tin không chính xác là do lỗi của chúng tôi hoặc lỗi của người từ USDA.

9. Sản Lượng Được Phê Duyệt.

- Nếu không áp dụng điều khoản về cây trồng bản địa thì áp dụng những điều sau đây cho sản lượng được phê duyệt:
- (a) Sản lượng được phê duyệt sẽ được tính bằng cách sử dụng Tiêu Sử Sản Xuất Thực Tế (APH) của ít nhất 4 niên vụ liên tiếp trước đó và không quá 10 niên vụ liên tiếp, và thông tin này được coi là cơ sở dữ liệu. Táo và lê có thời hạn tối đa là 5 năm trong cơ sở dữ liệu.
 - (b) Quý vị không thể tính sản lượng phê duyệt dựa trên sản lượng T (sản lượng dự kiến của quận) hoặc hồ sơ sản xuất của những niên vụ trước. Sản lượng được phê duyệt sẽ được tính dựa trên hồ sơ, nếu có hồ sơ được chấp nhận cho cây trồng. Khi mẫu đất và sản xuất được chứng nhận thì sẽ được dùng cho sản lượng được phê duyệt.
 - (c) Sản lượng được phê duyệt có thể bao gồm sản lượng sau đây trên mỗi mẫu Anh hoặc trên cơ sở khác:
 - (1) Sản lượng thực tế
 - (2) Sản lượng thay thế
 - (3) Sản lượng ấn định – Sản lượng tương đương 75 phần trăm sản lượng được phê duyệt cho năm ấn định. Quý vị chỉ có thể được một sản lượng ấn định trong một thời gian gieo trồng căn bản trong APH
 - (4) Sản lượng ghi có bằng 0
 - (5) Thay thế sản lượng
 - (6) Sản lượng.
 - (d) Sản lượng ấn định, ghi bằng 0 hay thay thế sẽ không được coi là sản lượng lấy từ hồ sơ sản xuất của quý vị để đạt được phần trăm sản lượng T cao hơn.

- (e) Sản lượng được phê duyệt không được giảm quá 10 phần trăm so với sản lượng được phê duyệt của năm trước.
- (f) Phó Điều Hành có thể lấy quyết định về sản lượng dự kiến của quận (và sản lượng T tương ứng hay sản lượng thay thế) và mức sản lượng này không phải là đại diện công bằng cho cây trồng, nếu vẫn bị thiệt hại. Phó Điều Hành có thể điều chỉnh dựa trên năng lực sản xuất thực tế của cây trồng và thực tế tại quận dựa trên thông tin tốt nhất sẵn có. Điều này có thể bao gồm nhưng không giới hạn sản xuất thực tế được người sản xuất cây trồng trong quận báo cáo, cho dù có bảo hiểm NAP hay không, dữ liệu NASS, dữ liệu RMA, hoặc bất kỳ dữ liệu nào khác được Phó Điều Hành coi là có thể chấp nhận và đáng tin cậy.
- (g) Công thức căn bản để tính sản lượng được phê duyệt theo bảng này:

NẾU...	THÌ sản lượng được phê duyệt của năm nay sẽ được tính dựa trên mức trung bình đơn giản của...
Quý vị chứng nhận việc sản xuất hoặc kết hợp bất kỳ sản lượng thực tế, thay thế, ghi bằng 0, thay thế hoặc được ấn định cho thời gian từ 4 - 10 năm	Sản lượng của những năm này.
Quý vị chứng nhận hồ sơ sản xuất trong 3 năm và không có sản lượng được ghi bằng 0, thay thế hoặc ấn định trong cơ sở dữ liệu APH	Sản lượng trong 3 năm cộng với 100 phần trăm sản lượng T hiện dụng cho năm còn thiếu.
Quý vị chứng nhận hồ sơ sản xuất trong 2 năm và không có sản lượng ghi bằng 0, thay thế hoặc ấn định trong cơ sở dữ liệu APH	Sản lượng trong 2 năm cộng với 90 phần trăm sản lượng T hiện dụng cho 2 năm còn thiếu.
Quý vị chứng nhận hồ sơ sản xuất trong 1 năm và không có sản lượng ghi bằng 0, thay thế hoặc ấn định trong cơ sở dữ liệu APH	Sản lượng trong 1 năm cộng với 80 phần trăm sản lượng T hiện dụng cho 3 năm còn thiếu.
Trước đây chưa tính sản lượng được phê duyệt và không có hồ sơ sản xuất	65 phần trăm sản lượng T hiện dụng cho mỗi năm còn thiếu. Lưu ý: 100 phần trăm sản lượng T hiện dụng cho mỗi năm còn thiếu nếu quý vị là người sản xuất mới.

- (h) Sản lượng được phê duyệt cho loại cây trồng hiện dụng được trồng trên mẫu đất được xác định là đất trồng cây bản địa ở các tiểu bang Iowa, Minnesota, Montana, Nebraska, Bắc và Nam Dakota là 65% sản lượng dự kiến của quận.
- (i) Cây gai dầu có mức THC trên 0.3 phần trăm không được tính vào sản lượng thực tế cho mục đích xác định APH của quý vị

10. Báo Cáo Mẫu Đất

- (a) Phải nộp báo cáo mẫu đất hàng năm cho từng loại cây trồng trong quận hành chính trước thời hạn:
 - (1) Ngày báo cáo mẫu đất cho cây trồng do FSA công bố;
 - (2) 15 ngày lịch trước khi bắt đầu thu hoạch hoặc chôn thả cho mẫu đất trồng được báo cáo; hoặc
 - (3) Ngày thu hoạch thông thường khi kết thúc thời gian bảo hiểm.
- (b) Nếu một loại cây trồng được bảo hiểm không được trồng ở quận trong niên vụ thì quý vị phải gửi báo cáo mẫu đất vào hoặc trước ngày báo cáo mẫu đất và nêu rõ điều này.
- (c) Báo cáo mẫu đất của quý vị phải có thông tin chính xác về những điều sau đây, nếu có:

- (1) Tất cả mẫu đất đã trồng hoặc không thể trồng loại cây trồng trong đơn vị (mẫu đất đủ điều kiện và mẫu đất không đủ điều kiện) mà quý vị có phần lợi ích;
 - (2) Phần lợi ích của quý vị tại thời điểm bắt đầu bảo hiểm;
 - (3) Cây trồng, loại, mục đích sử dụng, thực hành canh tác;
 - (4) Ngày trồng cây trồng/sản vật đủ điều kiện;
 - (5) Mẫu đất được chỉ định là đất trồng hữu cơ hoặc chuyển tiếp theo tài liệu của đại lý chứng nhận;
 - (6) Vị trí thực tế của mẫu đất nơi đặt cơ sở;
 - (7) Đối với mật ong:
 - (i) Số lượng đàn ong thuộc đơn vị,
 - (ii) Tên những quận mà đàn ong chuyển đến, và
 - (iii) Số lượng đàn ong để tính sản lượng dự kiến.
 - (8) Đối với cây trang trí Giáng Sinh:
 - (i) Ngày trồng tất cả các cây,
 - (ii) Số lượng cây theo ngày trồng và
 - (iii) Số lượng cây bị chặt bỏ hoặc mất sau khi nộp báo cáo mẫu đất trong vòng 15 ngày lịch kể từ ngày bị chặt bỏ hoặc bị mất.
 - (9) Đối với cỏ trên mặt đất:
 - (i) Ngày trồng cỏ trên mặt đất, và
 - (ii) Số bộ vuông dự kiến trung bình trồng cỏ trên một mẫu Anh.
 - (10) Đối với nhựa cây phong:
 - (i) Tổng số cây đủ điều kiện trên đơn vị,
 - (ii) Kích thước trung bình của cây đang khai thác,
 - (iii) Độ tuổi trung bình của cây đang khai thác, và
 - (iv) Tổng số cắt vỏ rút nhựa đã đặt hoặc dự tính cho mùa cắt vỏ rút nhựa.
- (d) Báo cáo mẫu đất có thể được sửa đổi nếu có tất cả những điều sau đây:
- (1) FSA chưa xác định mẫu đất;
 - (2) Có bằng chứng thực tế trên cánh đồng;
 - (3) Quý vị đã tuân theo tất cả các đòi hỏi khác của chương trình vào ngày báo cáo. Báo cáo mẫu đất sửa đổi gửi sau thời hạn báo cáo cây trồng/sản vật sẽ được coi là báo cáo mẫu đất nộp muộn.
- (e) Báo cáo mẫu đất nộp muộn phải:
- (1) Vào thời gian đề FSA có dịp xác nhận báo cáo bằng cách kiểm tra xem cây trồng/sản vật nộp muộn hoặc dư lượng cây trồng/sản vật có thực sự tồn tại hay không trong niên vụ được báo cáo tại thời điểm báo cáo;
 - (2) Không được sử dụng để sửa đổi hoặc thay đổi mẫu đất FSA đã xác định khi có mẫu đất xác định theo thể thức hoặc chính sách xác định mẫu đất của FSA;
 - (3) Kèm theo tiền phí bằng với số phí tổn kiểm tra trang trại để xác nhận báo cáo mẫu đất nộp muộn, trừ khi FSA thấy không nộp báo cáo kịp thời là do ngoài tầm kiểm soát của quý vị. Số tiền này không phải trả cho dịch vụ đánh giá và cũng không bắt buộc FSA phải xác định mẫu đất cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài việc xác nhận xem báo cáo nộp muộn có chính xác hay không. Quý vị sẽ không được trả lại hay hoàn lại phí nếu FSA không thể xác nhận báo cáo mẫu đất nộp trễ. Tiền trả cũng không bảo đảm báo cáo mẫu đất nộp trễ sẽ là mẫu đất xác định.
- (f) Phải báo cáo mẫu đất không thể trồng trọt trong vòng 15 ngày sau ngày gieo trồng sau cùng và quý vị phải điền thông tin vào CCC-576, phần B để đáp ứng đòi hỏi của COC về những điều sau đây:
- (1) Có ý định trồng trọt trên mẫu đất mà quý vị đã cung cấp tài liệu làm bằng chứng về làm đất, mua hạt giống, và bất cứ thông tin nào khác cho thấy mẫu đất có thể và sẽ được gieo trồng và thu hoạch, và không có nguyên nhân thiệt hại đủ điều kiện làm cho không thể trồng trọt trên đất; và
- (2) Mẫu đất không thể gieo trồng là do kết quả trực tiếp của nguyên nhân thiệt hại đủ điều kiện như được nêu trong quy định và điều khoản này.
- (g) Nếu có sự khác nhau giữa mẫu đất để trồng cây trồng/sản vật được báo cáo và mẫu đất được xác định thì FSA sẽ sử dụng:
- (1) Mẫu đất nào nhỏ hơn giữa đất được báo cáo và đất được xác định để tính ra những thông tin sau đây của đơn vị:
 - (i) Mức sản xuất dự kiến, và
 - (ii) Tổng mẫu đất đã trồng và không thể trồng trọt, hoặc
 - (2) Mẫu đất xác định để tính APH.
 - (3) Sai số của mẫu đất là số mẫu Anh chênh lệch giữa mẫu đất báo cáo và mẫu đất xác định mà không có một trong những điều sau đây:
 - (i) Tổng quyền lợi bị thiệt hại, hoặc
 - (ii) Độ chính xác chung của báo cáo mẫu đất đang được kiểm tra.
 - (4) Quy tắc cho sai số mẫu đất là lớn hơn 1 mẫu Anh hoặc 5% mẫu đất được báo cáo, không vượt quá 50 mẫu Anh.
- (h) Nếu báo cáo mẫu đất được sửa đổi theo đoạn 10 (d) (1), (2) hoặc (3) thì thông tin trên báo cáo mẫu đất ban đầu sẽ không bị coi là báo cáo sai cho mục đích của đoạn 32.
- (i) Chúng tôi có thể lấy quyết định về sản xuất NAP và quyền lợi của chương trình dựa trên thông tin quý vị gửi trên báo cáo mẫu đất hoặc dựa trên hoàn cảnh thực tế mà chúng tôi thấy có, theo quy định trong đoạn 9.
- (j) Nếu quý vị không gửi báo cáo mẫu đất trước ngày báo cáo mẫu đất hoặc nếu quý vị không báo cáo tất cả đơn vị thì chúng tôi có thể xác định mẫu đất cho cây trồng/sản vật được bảo hiểm, phần lợi ích, loại và thực hành canh tác theo đơn vị hoặc từ chối bảo hiểm cho những đơn vị này. Nếu chúng tôi từ chối bảo hiểm cho những đơn vị không được báo cáo, phần lợi ích của quý vị đối với sản xuất từ những đơn vị không được báo cáo sẽ được phân chia, chi để xác định thiệt hại, vì sản xuất tính vào đơn vị được báo cáo tương ứng với trách nhiệm trên mỗi đơn vị báo cáo. Tuy nhiên, lượng sản xuất này sẽ không được phân chia cho mẫu đất không thể trồng trọt hoặc ảnh hưởng theo cách nào khác đến tiền trả cho phần đất không thể trồng trọt.
- (k) Quý vị phải cung cấp tất cả báo cáo đòi hỏi và chịu trách nhiệm về tất cả thông tin chính xác có trong những báo cáo này. Quý vị phải xác nhận thông tin là đầy đủ và chính xác trên tất cả báo cáo này trước khi gửi cho chúng tôi. Nếu quý vị gửi thông tin không đầy đủ hoặc không chính xác, điều này có thể dẫn đến một hoặc tất cả những điều sau đây:
- (1) Đơn xin tiền trả bị từ chối;
 - (2) Quý vị có thể không đủ điều kiện được hỗ trợ NAP cho tất cả đơn vị hoặc trang trại;
 - (3) Quý vị có thể phải chịu trách nhiệm về hành vi gian lận hoặc khai man (xem đoạn 32).
- (l) Chúng tôi có thể chỉnh sửa lỗi trong đơn vị báo cáo vào lúc điều chỉnh thiệt hại để giảm trách nhiệm của chúng tôi và phù hợp với nguyên tắc phân chia đơn vị hiện dụng.

11. Mẫu Đất Đủ Điều Kiện.

- (a) Mẫu đất trồng cây trồng/sản vật đủ điều kiện mà quý vị có phần lợi ích được bảo hiểm, ngoại trừ mẫu đất có cây trồng/sản vật đủ điều kiện bị thiệt hại và COC thấy có thể trồng lại cây trồng/sản vật đủ điều kiện, nhưng cây trồng đủ điều kiện không được trồng lại;

- (b) Nếu có bảo hiểm NAP cho việc canh tác cây trồng bằng tưới nước thì quý vị phải báo cáo phân đất canh tác bằng tưới nước là mẫu đất quý vị có đủ cơ sở và đủ nước, hoặc có thể được đủ nước vào lúc bảo hiểm bắt đầu để canh tác tốt bằng tưới nước. Nếu quý vị biết hoặc có lý do để biết lượng nước của quý vị có thể bị giảm trước khi bắt đầu bảo hiểm thì cây trồng không thể được báo cáo là cây trồng canh tác bằng tưới nước.
- (c) Chúng tôi có thể hạn chế số mẫu đất cho bảo hiểm đến số lượng được phép theo bất kỳ chương trình giới hạn mẫu đất nào do Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ lập ra nếu chúng tôi cho quý vị biết về hạn chế này trước ngày hết hạn nộp đơn.
- (d) Mẫu đất trồng cây thay thế được trồng sau khi mẫu đất không thể trồng cây hoặc không trồng được, được phê duyệt, trong cùng một niên vụ, không được coi là mẫu đất dành để trồng cây trồng đủ điều kiện và không đủ điều kiện được NAP.

12. Phần Lợi Ích được Bảo Hiểm.

Bảo hiểm sẽ chỉ được cung cấp cho người điền Đơn Xin Bảo Hiểm và chỉ cho phần lợi ích của quý vị với cây trồng/sản vật sẽ không mở rộng cho bất kỳ người nào khác cũng có phần lợi ích với cây trồng/sản vật.

13. Thời Gian Bảo Hiểm.

- (a) Thời gian bảo hiểm luôn tính từ ngày thực tế nộp Đơn Xin Bảo Hiểm hợp lệ. Nếu Đơn Xin Bảo Hiểm được nộp trong vòng 30 ngày kể từ ngày hết kết thúc thời gian bảo hiểm thì Đơn Xin Bảo Hiểm không hợp lệ và sẽ không được CCC duyệt xét. Sẽ không hoàn lại phí dịch vụ. Cho mục đích xác định thời gian bảo hiểm, ngày chúng tôi chấp nhận đơn xin bảo hiểm NAP là ngày quý vị gửi Đơn Xin Bảo Hiểm NAP theo cách phù hợp, theo quy định của đoạn 2 và trả tiền phí dịch vụ (hoặc nộp CCC-860) theo đoạn 4. Phải trả (nộp) phí dịch vụ (hoặc CCC-860) trước khi bảo hiểm được đính kèm.
- (b) Đối với **cây trồng/sản vật hàng năm**, thời gian bảo hiểm:
- (1) Bắt đầu vào thời gian nào trễ hơn giữa thời gian sau đây:
 - (i) 1 ngày sau ngày chúng tôi chấp nhận Đơn Xin Bảo Hiểm NAP của quý vị;
 - (ii) Ngày cây trồng/sản vật được gieo trồng, không quá thời gian gieo trồng muộn.
 - (2) Kết thúc vào thời gian nào sớm hơn trong số thời gian sau đây:
 - (i) Ngày hoàn tất thu hoạch
 - (ii) Ngày thu hoạch thông thường trong vùng
 - (iii) Bỏ hoang cây trồng/sản vật
 - (iv) Phá bỏ hoàn toàn cây trồng/sản vật.
- (c) Đối với **nhiều cây trồng/sản vật đã trồng**, bảo hiểm:
- (1) Bắt đầu vào thời gian nào trễ hơn giữa thời gian sau đây:
 - (i) 1 ngày sau ngày chúng tôi chấp nhận Đơn Xin Bảo Hiểm NAP của quý vị
 - (ii) Ngày cây trồng/sản vật được trồng trong thời gian gieo trồng cụ thể
 - (2) Kết thúc thời gian gieo trồng cụ thể, là thời gian nào sớm hơn trong số thời gian sau đây:
 - (i) Ngày hoàn tất thu hoạch
 - (ii) Ngày thu hoạch bình thường mới nhất (Lưu ý: ngày này phải tương ứng với số ngày cần thiết để cây trồng/sản vật trưởng thành)
 - (iii) Bỏ hoang cây trồng/sản vật
 - (iv) Phá bỏ cây trồng/sản vật.
- (d) Đối với **cây trồng/sản vật trồng hai lần một năm và lâu năm**

- (trừ những cây trồng dùng làm thức ăn gia súc), bảo hiểm:
- (1) Bắt đầu vào thời gian nào trễ hơn giữa thời gian sau đây:
 - (i) 1 ngày sau ngày hết hạn nộp đơn
 - (ii) 1 ngày sau khi chúng tôi chấp nhận Đơn Xin Bảo Hiểm NAP của quý vị
 - (2) Kết thúc vào thời gian nào sớm hơn trong số thời gian sau đây:
 - (i) 10 tháng kể từ ngày hết hạn nhận đơn
 - (ii) Ngày hoàn tất thu hoạch
 - (iii) Ngày thu hoạch thông thường
 - (iv) Bỏ hoang cây trồng/sản vật
 - (v) Phá bỏ hoàn toàn cây trồng/sản vật.
- (e) Đối với **cây trồng/sản vật bị giảm giá trị hoặc cây trồng/sản vật trồng trong môi trường được kiểm soát, ngoại trừ vườn ươm cây cảnh, gồm cả cơ sở nuôi trồng thủy sản, cây trang trí Giáng Sinh, nhân sâm, trồng hoa, nấm và cỏ tranh, bảo hiểm bắt đầu từ ngày 1 tháng Mười và kết thúc vào ngày 30 tháng Chín. Bảo hiểm cho vườn ươm cây cảnh bắt đầu từ ngày 1 tháng Sáu đến ngày 31 tháng Năm.**
- (f) Đối với **mật ong**, bảo hiểm:
- (1) Bắt đầu vào thời gian nào trễ hơn giữa thời gian sau đây:
 - (i) 1 ngày sau ngày nộp đơn xin bảo hiểm
 - (ii) 1 ngày sau ngày hết hạn nộp đơn
 - (iii) Ngày những đàn ong được đặt ở nơi sản xuất mật ong
 - (2) Kết thúc vào ngày cuối cùng của niên vụ, theo xác định của FSA.
- (g) Đối với **cây trồng/sản vật vùng nhiệt đới**, bảo hiểm bắt đầu vào ngày 1 tháng Giêng và kết thúc vào ngày 31 tháng Mười Hai.
- (h) Đối với **nhựa cây phong**, bảo hiểm:
- (1) Bắt đầu vào thời gian nào trễ hơn giữa thời gian sau đây:
 - (i) 1 ngày sau ngày hết hạn nộp đơn
 - (ii) 1 ngày sau khi chúng tôi chấp nhận Đơn Xin Bảo Hiểm NAP của quý vị
 - (iii) Ngày cây trồng/sản vật hết ngủ đông
 - (2) Kết thúc vào thời gian nào sớm hơn trong những thời gian sau đây:
 - (i) Ngày hoàn tất thu hoạch
 - (ii) Ngày thu hoạch thông thường
 - (iii) Ngày cây trồng bị bỏ hoang.
- (i) Đối với **cây trồng/sản vật trồng 2 năm một lần và lâu năm làm thức ăn gia súc**, bảo hiểm:
- (1) Bắt đầu vào thời gian nào trễ hơn giữa thời gian sau đây:
 - (i) 1 ngày sau ngày hết hạn nộp đơn
 - (ii) 1 ngày sau khi nộp Đơn Xin Bảo Hiểm NAP
 - (iii) Ngày sau ngày thu hoạch thông thường của niên vụ trước.
 - (2) Kết thúc vào thời gian nào sớm hơn trong những thời gian sau đây:
 - (i) Ngày thu hoạch thông thường
 - (ii) Ngày cây trồng/sản vật bị bỏ hoang hay phá bỏ.
 - (3) Đối với cỏ để chăn thả gia súc trong mùa ẩm và mát, thời gian bảo hiểm kết thúc vào thời gian nào sớm hơn giữa:
 - (i) Kết thúc thời gian chăn thả đã định theo STC
 - (ii) Ngày cây trồng/sản vật bị bỏ hoang hoặc phá bỏ.

14. Nguyên Nhân Thiệt Hại.

Đề đủ điều kiện được hỗ trợ theo NAP, thiệt hại sản xuất hoặc trồng thể trồng trọt phải do nguyên nhân thiệt hại đủ điều kiện

trong thời gian bảo hiểm. Không phải tất cả nguyên nhân thiệt hại đều là nguyên nhân đủ điều kiện cho tất cả cây trồng/sản vật.

- (a) Nguyên nhân thiệt hại đủ điều kiện là:
- (1) Thời tiết khắc nghiệt, bao gồm nhưng không giới hạn:
 - (i) Hạn hán
 - (ii) Mưa đá
 - (iii) Độ ẩm quá nhiều
 - (iv) Đóng băng
 - (v) Vòi rồng
 - (vi) Xoáy lốc
 - (vii) Gió mạnh
 - (viii) Không đủ giờ làm lạnh nếu được FSA chấp thuận trước thời gian bảo hiểm
 - (ix) Sấm sét
 - (x) Bất cứ điều kiện nào kèm theo đó
 - (2) Điều kiện tự nhiên bất lợi, bao gồm nhưng không giới hạn:
 - (i) Động đất
 - (ii) Lũ lụt
 - (iii) Núi lửa phun trào
 - (3) Điều kiện liên quan đến nguyên nhân thiệt hại đủ điều kiện trong đoạn văn (a)(1) hoặc (2) của đoạn này, (trong bối cảnh này, điều kiện liên quan phải do thời tiết khắc nghiệt hoặc điều kiện tự nhiên bất lợi quy định ở (a)(1) và (2); không đủ điều kiện nếu những điều kiện này tự xảy ra) bao gồm, nhưng không giới hạn:
 - (i) Nóng
 - (ii) Côn trùng phá hoại
 - (iii) Bệnh dịch
 - (iv) Không đủ giờ làm lạnh
 - (v) Cháy rừng
 - (vi) Bất cứ điều kiện nào kèm theo.
- (b) Thời tiết khắc nghiệt, điều kiện thiên nhiên bất lợi, hoặc điều kiện liên quan như quy định trong đoạn văn (a) của đoạn này phải xảy ra trước hoặc trong khi thu hoạch và trực tiếp gây ra, đẩy nhanh hoặc làm trầm trọng thêm sự phá hủy hoặc hư hại của cây trồng/sản vật đủ điều kiện theo quy định của COC.
- (c) Chỉ được Bảo Hiểm NAP cho nguyên nhân thiệt hại đủ điều kiện. Tất cả nguyên nhân thiệt hại được quy định phải do một điều kiện tự nhiên. Tất cả nguyên nhân thiệt hại khác, bao gồm nhưng không giới hạn những điều sau đây, không được bảo hiểm:
- (1) Sơ suất, quản lý kém hoặc làm sai từ quý vị, bất cứ người nào trong gia đình hoặc gia hộ của quý vị, người thuê hoặc nhân viên của quý vị
 - (2) Không tuân theo thực hành canh tác tốt đã được công nhận cho cây trồng/sản vật đủ điều kiện
 - (3) Nước chứa hoặc xả ra do bất kỳ dự án đập hoặc hồ chứa nào của chính phủ, công cộng hoặc tư nhân, có trên mẫu đất bị ảnh hưởng do việc chặn hoặc xả nước
 - (4) Hư hoặc hỏng cơ sở thiết bị thủy lợi, trừ trường hợp hư hoặc hỏng do nguyên nhân thiệt hại đủ điều kiện. (Nếu thiệt hại là do nguyên nhân đủ điều kiện thì quý vị phải thực hiện mọi cố gắng hợp lý để khôi phục thiết bị hoặc cơ sở để chúng hoạt động bình thường trong khoảng thời gian hợp lý, trừ khi chúng tôi thấy không thể thực hiện được điều này. Sẽ không xét đến phí tổn khi xem xét việc khôi phục thiết bị hoặc cơ sở có thực hiện được hay không)
 - (5) Không tưới tiêu tốt cho cây trồng/sản vật được bảo hiểm, nếu có

- (6) Bất cứ nguyên nhân thiệt hại nào dẫn đến thiệt hại không rõ ràng hoặc sẽ không có bằng chứng trong thời gian bảo hiểm NAP. Mặc dù chúng tôi có thể không kiểm tra cây trồng/sản vật bị hư hại cho đến khi kết thúc thời gian bảo hiểm NAP, nhưng chỉ những thiệt hại do nguyên nhân đủ điều kiện rõ ràng trong thời gian bảo hiểm NAP mới được bảo hiểm
- (7) Sai số của nhiệt độ so với nhiệt độ bình thường trung bình bao gồm nhưng không giới hạn sai số sản lượng theo chu kỳ cho một loại cây trồng hoặc hàng hóa mà không phải do kết quả cụ thể của đoạn văn (a)(1) hoặc (2) của đoạn này
- (8) Bất cứ quyết định quản lý nào để cố gắng trồng hoặc sản xuất cây trồng ở một khu vực không phù hợp để sản xuất thương mại loại cây trồng đủ điều kiện được NAP theo chúng tôi quyết định
- (9) Người sản xuất không gieo hạt cho cùng loại cây trồng trong cùng thời vụ ở những khu vực này và trong những hoàn cảnh theo thông lệ
- (10) Ngoại trừ cây trồng nông nghiệp và cây lâu năm và theo quy định tại 7 CFR 1437.201, không đủ nguồn nước tưới tại thời điểm trồng
- (11) Trừ trường hợp được quy định trong 7 CFR 1437.303, thiệt hại hàng hóa còn lại hoặc sản lượng nuôi trồng thủy sản (bao gồm cả cá cảnh), trồng hoa hoặc vườn ươm cây cảnh do khô hạn hoặc do không cung cấp nước, đất hoặc chất trung gian cho cây trồng phát triển vì bất cứ lý do gì
- (12) Không cung cấp được môi trường có kiểm soát hoặc không thực hành vườn ươm tốt khi môi trường có kiểm soát hoặc thực hành tốt này là điều kiện đủ tiêu chuẩn theo phần này
- (13) Ngoại trừ quy định đối với động vật thân mềm trong 7 CFR 1437.303, bất cứ thiệt hại hàng hóa thực tế hay viện dẫn nào hoặc thiếu hàng hóa chưa được cho vào thùng đựng do quyết định của người quản lý không gieo hạt hoặc trồng cây trồng NAP đủ điều kiện trong thùng chứa, chuồng lưới hoặc giỏ kết bằng dây, treo trên dây hoặc sử dụng dụng cụ tương tự
- (14) Đối với cây trồng được trồng theo cách canh tác hữu cơ, không tuân theo tiêu chuẩn hữu cơ
- (15) Ô nhiễm do sử dụng hoặc để trôi chất bị cấm vào đất trồng những cây trồng bằng cách canh tác hữu cơ
- (16) Cỏ dại
- (17) Không thể thu hoạch hoặc bán cây trồng do không có đủ chương trình hay tài nguyên;
- (18) Đối với cây gai dầu, thiệt hại do mức THC vượt quá 0.3% tính theo trọng lượng khô.

15. Nhiệm Vụ trong Trường Hợp Hư Hại, Thiệt Hại, Bỏ Hoang, Phá Bỏ hay Sử Dụng Thay Thế Cây trồng hoặc Mẫu Đất. Nhiệm Vụ của Quý Vị, (a) – (h):

- (a) Trong trường hợp cây trồng hoặc hàng hóa được bảo hiểm NAP bị hư hại, ít nhất một người sản xuất có phần lợi ích trong đơn vị phải:
- (1) Đối với cây trồng được thu hoạch bằng tay hoặc mau bị hư hoặc cây trồng khác do chúng tôi quyết định, phải báo cho FSA biết về hư hại hoặc thiệt hại trong vòng 72 giờ kể từ ngày lần đầu thấy rõ cây trồng bị hư hại hay thiệt hại ở đơn vị, ngoài hành động phải thực hiện trong đoạn văn (a)(2) của đoạn này;
 - (2) Nộp thông báo bằng văn bản về thiệt hại trên CCC-576 cho CCC tại văn phòng FSA hành chính của quận:
 - (i) Đối với yêu cầu bồi hoàn do không thể trồng trọt, trong vòng 15 ngày sau ngày gieo trồng cuối cùng

- (ii) Đối với yêu cầu bồi hoàn cho sản lượng thấp và mất giá trị được phép, thời gian nào sớm hơn giữa thời gian sau đây:
- (A) 15 ngày sau khi xảy ra thảm họa, hoặc ngày thấy rõ thiệt hại hay hư hại đối với cây trồng hoặc hàng hóa
- (B) 15 ngày sau ngày thu hoạch thông thường.
- (b) Phải nộp thông báo về thiệt hại theo quy định trong đoạn văn (a) của đoạn này cho từng loại cây trồng/sản vật và bao gồm:
- (1) Nguyên nhân hư hại cho cây trồng/sản vật
 - (2) Ngày xảy ra thảm họa và thời gian thấy rõ hư hại hay thiệt hại
 - (3) Bản sao hợp đồng hoặc thỏa thuận nếu có hợp đồng hoặc thỏa thuận bảo đảm tiền trả cho mẫu đất đã trồng cây.
 - (4) Loại thiệt hại, ví dụ, không thể trồng cây hoặc sản lượng thấp
 - (5) Cách canh tác được sử dụng, như tưới nước hoặc không tưới nước
 - (6) Đối với thiệt hại không thể trồng cây:
 - (i) Tổng mẫu đất quý vị định trồng cây trên đơn vị
 - (ii) Tổng mẫu đất quý vị đã trồng cây trên đơn vị
 - (iii) Hạt giống, hóa chất, phân bón, v.v... đã được mua, gửi hay đã thực hiện thỏa thuận mua hoặc gửi hàng cho cây trồng/sản vật định trồng chưa
 - (iv) Đã hoàn tất những cách làm đất nào và hoàn tất khi nào, và
 - (v) Đã làm hay sẽ làm gì với mẫu đất, như bỏ hoang, trồng lại, v.v...
 - (7) Đối với thiệt hại sản lượng thấp:
 - (i) Tổng mẫu đất cây trồng/sản vật quý vị đã trồng ở đơn vị
 - (ii) Tổng mẫu đất cây trồng/sản vật bị ảnh hưởng
 - (iii) Những phương pháp và thực hành làm đất nào đã hoàn tất trước và sau khi xảy ra thiệt hại và hoàn tất khi nào, và
 - (iv) Sẽ làm gì với mẫu đất trồng bị ảnh hưởng, như thu hoạch, phá bỏ, trồng lại sang một loại cây trồng/sản vật khác, bỏ hoang, v.v...
 - (8) Bất cứ thông tin nào khác do đại diện được ủy quyền của CCC yêu cầu.
- (c) Mẫu đất cây trồng/hàng hóa sẽ không được thu hoạch, tức là bị bỏ hoang, phá bỏ hoặc trong trường hợp mẫu đất trồng cỏ cho gia súc dành để thu hoạch cơ giới nhưng được chăn thả, phải được giữ nguyên và quý vị phải yêu cầu đánh giá cây trồng và được người điều chỉnh thiệt hại được CCC chấp thuận công bố mẫu đất cây trồng/sản vật:
- (1) Trong vòng 72 giờ đối với cây trồng/sản vật được thu hoạch bằng tay hoặc bị hư nhanh; hoặc
 - (2) Trong vòng 15 ngày đối với tất cả cây trồng khác.
- (d) Thông báo thiệt hại bằng văn bản hoặc thông báo nộp trong vòng 72 giờ ngoài thời gian quy định trong đoạn văn (a) của đoạn này có thể đáp ứng đòi hỏi của những điều khoản này, nếu, theo quyết định của CCC, quý vị gửi thông báo vào thời điểm được phép:
- (1) Đại diện CCC được ủy quyền để xác nhận thông tin về thông báo thiệt hại bằng cách kiểm tra mẫu đất bị ảnh hưởng hoặc cây trồng/sản vật liên quan
 - (2) COC hoặc đại diện được ủy quyền của CCC có dịp để xem điều kiện thảm họa được chấp thuận có gây ra hư hại hoặc thiệt hại hay không.
- (e) Quý vị phải:
- (1) Cung cấp đầy đủ chương trình/hồ sơ thu hoạch, chuyên chở và tiếp thị của từng loại cây trồng/sản vật đủ điều kiện theo đơn vị, gồm cả hồ sơ riêng biệt cho

biết cùng thông tin về việc sản xuất từ bất cứ mẫu đất nào không đủ điều kiện.

- (2) Khai có tuyên thệ theo yêu cầu của chúng tôi hoặc của bất cứ nhân viên USDA nào được ủy quyền để kiểm tra chương trình NAP,
 - (3) Ký tên vào CCC-576-1. Nếu quý vị không đồng ý với việc đánh giá thì phải gửi CCC-576-1, Phần E, cho văn phòng FSA trong vòng 15 ngày kể từ ngày đánh giá và giải thích cặn kẽ về lý do không đồng tình.
- (f) Quý vị phải lập ra tổng lượng sản xuất hoặc giá trị đã nhận cho cây trồng/sản vật được bảo hiểm trên đơn vị, cho bất cứ thiệt hại sản xuất hay giá trị trong thời gian bảo hiểm NAP và thiệt hại sản xuất hay giá trị do một hoặc nhiều nguyên nhân thiệt hại được bảo hiểm.
- (g) Văn phòng FSA địa phương phải nhận tất cả thông báo theo đòi hỏi trong đoạn này.
- (h) Quý vị có nhiệm vụ chứng minh rằng mình đã tuân theo tất cả điều khoản trong Đơn Xin Bảo hiểm, những điều khoản căn bản và quy định thích hợp.
- (1) Nếu không tuân theo tất cả đòi hỏi của phần này (Nhiệm Vụ của Quý Vị) thì quý vị sẽ không được phê duyệt đơn xin tiền trả hoặc việc không thể trồng trọt trên mẫu đất mà quý vị không tuân theo. Nếu không tuân theo tất cả đòi hỏi khác của đoạn này thì quý vị sẽ không được phê duyệt đơn xin tiền trả hoặc việc không thể trồng trọt hoặc không tuân theo, trừ khi chúng tôi vẫn có thể điều chỉnh thiệt hại theo chính xác
 - (2) Không tuân theo nhiều đoạn khác của Đơn Xin Bảo hiểm sẽ làm quý vị phải chịu hậu quả nêu trong những đoạn này.

Nhiệm Vụ của Chúng Tôi, (i) – (l):

- (i) Nếu quý vị đã tuân theo tất cả đòi hỏi của quy định và điều khoản căn bản này trong Đơn Xin Bảo hiểm, chúng tôi sẽ trả tiền cho thiệt hại của quý vị trong vòng 30 ngày sau thời gian nào xảy ra sau trong số những thời gian sau đây:
 - (1) COC chấp thuận đơn xin trả tiền cho thấy có thông báo thiệt hại được chấp thuận do thiên tai và quý vị đã cung cấp tất cả mẫu, bằng chứng và thông tin cần thiết để lấy quyết định như vậy;
 - (2) Hoàn tất phân xử, duyệt xét lại quyết định liên quan đến thực hành canh tác tốt hoặc bất cứ khiếu nại nào khác có kết quả có lợi cho quý vị, trừ khi chúng tôi thực hiện quyền khiếu nại quyết định này;
 - (3) USDA hoàn tất điều tra, nếu có, về đơn xin tiền trả hiện tại hoặc trước kia của quý vị và nếu không tìm thấy bằng chứng về sai phạm nào (Nếu có bất cứ bằng chứng về sai phạm nào thì số tiền trả, do kết quả của sai phạm này, có thể bị bù trừ với tiền trả cho quý vị); hoặc
 - (4) Tòa án có thẩm quyền lấy phán quyết sau cùng.
- (j) Nếu chúng tôi không thể trả tiền cho thiệt hại của quý vị trong vòng 30 ngày, thì tiền lời sẽ bắt đầu được tính từ ngày phải trả số tiền này.
- (k) Chúng tôi có thể trì hoãn việc điều chỉnh thiệt hại cho đến khi xác định được chính xác số thiệt hại. Chúng tôi sẽ không trả tiền cho hư hại thêm do quý vị không chăm sóc đầy đủ cây trồng/sản vật trong thời gian trì hoãn
- (l) Chúng tôi công nhận và áp dụng các thủ tục điều chỉnh thiệt hại do FCIC lập ra hoặc phê duyệt.

16. Sản Xuất Được Gộp vào để Tính Tiền Trả và Giảm Mức Tiền Trả.

Những điều sau đây sẽ được gộp vào sản xuất để tính tiền hỗ trợ:

- (a) Sản xuất thực tế
- (b) Sản xuất ấn định

(c) Sẽ sử dụng sản xuất được đánh giá nếu quý vị không thu hoạch mẫu đất của quý vị. Nếu quý vị thu hoạch cây trồng/sản vật sau khi cây trồng/sản vật đã được đánh giá:

- (1) Quý vị phải cung cấp cho chúng tôi số lượng sản xuất thu hoạch được; và
- (2) Nếu sản xuất thu hoạch vượt sản xuất được đánh giá thì yêu cầu bồi hoàn sẽ được điều chỉnh bằng cách sử dụng sản xuất thu hoạch; hoặc

(3) Nếu sản xuất thu hoạch thấp hơn sản xuất được đánh giá, và:

- (i) Quý vị thu hoạch sau khi kết thúc thời gian bảo hiểm, sản xuất được đánh giá của quý vị sẽ được sử dụng để điều chỉnh thiệt hại trừ khi quý vị chứng minh không có thêm nguyên nhân nào làm cây trồng thiệt hại hoặc hư hại sau khi kết thúc thời gian bảo hiểm; hoặc
- (ii) Quý vị thu hoạch trước khi kết thúc thời gian bảo hiểm, sản xuất thu hoạch của quý vị sẽ được sử dụng để điều chỉnh thiệt hại

17. Trồng Muộn.

Điều khoản về trồng muộn quy định bảo hiểm thấp hơn cho mẫu đất cây trồng/sản vật đủ điều kiện được trồng trong thời gian trồng muộn hiện dụng

- (a) Điều khoản về trồng muộn không áp dụng cho cây trồng/sản vật có nhiều thời vụ trừ khi được phép theo đoạn văn (e) của đoạn này, cây trồng mất giá trị và cây trồng/sản vật vùng nhiệt đới.
- (b) Những cây trồng/sản vật không được trồng trước ngày gieo trồng cuối cùng do STC lập ra do thiên tai, nhưng được trồng trong thời gian trồng muộn sẽ không đủ điều kiện được tiền trả cho việc không thể trồng trọt.
- (c) Nếu quý vị không thể trồng cây trồng/sản vật trước ngày gieo trồng cuối cùng do STC lập ra do thiên tai thì quý vị phải có thông báo về thiệt hại trong vòng 15 ngày kể từ ngày gieo trồng sau cùng để tiếp tục đủ điều kiện được quyền lợi nếu không thể trồng trọt.
- (d) Sản xuất sẽ được ấn định cho mẫu đất trồng muộn dựa trên ngày cây trồng/sản vật được trồng. Xem bảng dưới đây để biết mức sản xuất ấn định. Lưu ý: Những cắt giảm này sẽ không áp dụng cho sản lượng được phê duyệt

Nếu số ngày đến khi cây trưởng thành là...	VÀ nếu cây trồng/sản vật được trồng sau ngày gieo trồng cuối cùng do STC thiết lập ra trước.....	THÌ ấn định sản xuất tương đương...
61-120 ngày	1-5 ngày	5% sản xuất dự kiến bất kể ngày trồng
	6-20 ngày	5% sản xuất dự kiến cộng thêm 1% cho mỗi ngày trong thời gian từ 6 đến 20 ngày
	21 ngày trở lên	toàn bộ mức bảo hiểm
121 ngày trở lên	1-5 ngày	5% sản xuất dự kiến bất kể ngày trồng
	6-25 ngày	5% sản xuất dự kiến cộng thêm 1% cho mỗi ngày trong thời gian từ 6 đến 25 ngày

Nếu số ngày đến khi cây trưởng thành là...	VÀ nếu cây trồng/sản vật được trồng sau ngày gieo trồng cuối cùng do STC thiết lập ra trước.....	THÌ ấn định sản xuất tương đương...
	26 ngày trở lên	toàn bộ mức bảo hiểm

(e) Mẫu đất trồng muộn của cây trồng/sản vật có nhiều thời vụ có thể được coi là đủ điều kiện nếu:

- (1) Việc trồng muộn là cho niên vụ cuối cùng của cây trồng, hoặc
- (2) Nhiều thời vụ có khoảng thời gian nghỉ là 60 ngày trở lên giữa ngày thu hoạch của thời vụ trước và ngày bắt đầu của thời vụ ngay sau đó.

18. Không Thể Trồng Trọt (Prevented Planting).

Không thể trồng trọt là việc không thể trồng một loại cây trồng/sản vật đủ điều kiện với thiết bị thích hợp trong suốt niên vụ do nguyên nhân thất thiệt hại đủ điều kiện, theo xác định của CCC.

- (a) Quý vị có thể được trả tiền nếu không thể trồng trọt trên mẫu đất đủ điều kiện nếu:
 - (1) Quý vị không thể trồng trọt hơn 35% tổng mẫu đất đủ điều kiện dành để trồng cây trồng/sản vật đủ điều kiện do thiên tai theo xác định của COC, và
 - (2) Mẫu đất được báo cáo trong vòng 15 ngày sau ngày trồng cuối cùng, và
 - (3) Tương tự như người sản xuất bị ảnh hưởng trong khu vực cũng bị ảnh hưởng.
- (b) Để được chấp thuận là không thể trồng trọt, quý vị phải cho COC thấy ý định trồng trọt trên mẫu đất bằng cách cung cấp tài liệu về làm đất, mua hạt giống và bất kỳ thông tin nào khác cho thấy mẫu đất có thể đã được trồng và thu hoạch trong điều kiện thời tiết bình thường.
- (c) Mẫu đất không thể trồng trọt đủ điều kiện sẽ được xác định theo ý định trồng trọt trên mẫu đất cây trồng/sản vật của quý vị, sở hữu, hoặc tìm kiếm tài nguyên để trồng, phát triển và thu hoạch cây trồng/sản vật, nếu có.
- (d) Có thể được cấp tín dụng do không thể trồng trọt cho mẫu đất đã trồng cây trồng/sản vật trước đó hoặc sau đó trong cùng một niên vụ nếu đáp ứng tất cả điều kiện sau đây:
 - (1) Đã có tập quán trồng hai hoặc nhiều loại cây trồng/sản vật để thu hoạch trên cùng một mẫu đất trong cùng một niên vụ;
 - (2) Cả hai loại cây trồng/sản vật có thể đã trưởng thành và đã được thu hoạch;
 - (3) Cả hai loại cây trồng/sản vật được trồng ban đầu và sau đó đều được trồng hoặc không thể trồng trong thời vụ bình thường đối với cây trồng/sản vật đó; và
 - (4) Cả hai cây trồng/sản vật được trồng ban đầu và sau đó đều đáp ứng tất cả quy định về tiêu chuẩn khác của phần này, bao gồm cả thực hành canh tác tốt.
- (e) Tín dụng do không thể trồng trọt sẽ được cấp cho cây trồng/sản vật khi có mẫu đất không thể trồng trọt hạn hán nếu đáp ứng tất cả điều kiện sau đây:
 - (1) Vào ngày gieo trồng sau cùng đối với mẫu đất không được tưới nước, đất ở khu vực không thể trồng trọt không đủ độ ẩm để hạt nảy mầm và tiến trình sinh trưởng của cây trồng/sản vật do thời tiết khô hạn kéo dài; và
 - (2) Thiếu hụt lượng mưa kéo dài, vượt mức D2, D3 hoặc D4, được xác định bằng cách sử dụng Báo Cáo Hạn Hán của Hoa Kỳ; và

- (3) Thông tin có thể xác nhận thu thập được từ nhiều nguồn có mục đích doanh thương hoặc mục đích ghi lại điều kiện thời tiết, do CCC xác định, và bao gồm nhưng không giới hạn trạm báo cáo thời tiết địa phương của Cơ Quan Khí Tượng Quốc Gia Hoa Kỳ (U.S. National Weather Service), Phòng Khai Hoang (Bureau of Reclamation), Công Binh Hoa Kỳ (U.S. Army Corps of Engineers), Viện Nông Nghiệp và Thực Phẩm Quốc Gia (National Institute of Food and Agriculture), hoặc NRCS.
- (f) Tín dụng do không thể trồng trọt sẽ áp dụng cho cây trồng được tưới nước nếu mẫu đất không thể trồng trọt do thiếu nước do điều kiện thiên tai hoặc do nguồn nước tưới bị nhiễm nước mặn vì điều kiện thiên tai nếu không có khả năng hợp lý sẽ có lý do nước để tưới tiêu.
- (g) Mẫu đất không đủ điều kiện được bảo hiểm cho việc không thể trồng trọt bao gồm, nhưng không giới hạn mẫu đất:
 - (1) Có cây trồng bị giảm giá trị, bao gồm nhưng không giới hạn cây trang trí Giáng Sinh, nuôi trồng thủy sản và vườn ươm cây cảnh;
 - (2) Cây trồng/sản vật và cây lâu năm khác, trừ khi:
 - (i) Quý vị có thể chứng minh có sẵn tài nguyên duy nhất để trồng cây/trồng/hàng hóa và cây lâu năm khác, để trồng, phát triển và thu hoạch cây trồng/sản vật theo quyết định của CCC; và
 - (ii) CCC đã phê duyệt thời vụ cho cây trồng/sản vật;
 - (3) Có cây trồng/sản vật được thu hoạch, làm cỏ hoặc chăn thả trong suốt niên vụ;
 - (4) Tiêu sử trồng trọt hoặc chương trình bảo tồn cho thấy sẽ vẫn bị bỏ hoang cho các mục đích luân canh cây trồng/sản vật;
 - (5) Được sử dụng cho mục đích bảo tồn hoặc dự định hoặc được coi là đất không thể trồng trọt theo bất cứ chương trình nào do USDA quản lý, bao gồm cả Chương Trình Khu Bảo Tồn và Dự Trữ Đất Ngập Nước; và
 - (6) Không trồng trọt do quyết định quản lý;
 - (7) Quý vị hoặc bất kỳ người nào khác đã nhận tiền trả do không thể trồng trọt cho bất kỳ cây trồng/sản vật nào cho cùng một mẫu đất, không bao gồm các thỏa thuận chia sẻ lợi ích; và
 - (8) Trồng cây vào thời vụ muộn.
- (h) Tiền trả do không thể trồng cây nếu đủ điều kiện được tính theo bảng sau đây (Lưu ý: Tách riêng tính toán cho từng loại cây trồng/sản vật và mục đích sử dụng trong đơn vị của quý vị.)

Bước	Hành động
1	Cộng tổng số mẫu đất đã trồng cây và không thể trồng cây.
2	Nhân kết quả của bước 1 với 0.35.
3	Lấy tổng mẫu đất đã trồng trừ kết quả của bước 2.
4	Nhân phần lợi ích của quý vị với sản lượng phê duyệt với kết quả của bước ba nếu có kết quả là số dương.
5	Nhân kết quả của bước 4 với giá cả của lần trả tiền sau cùng (giá thị trường trung bình nhân với 0.55 cho bảo hiểm NAP căn bản 50/55 nhân với hệ số trả tiền do không thể trồng trọt).

19. Xác Định Tiền Trả cho Sản Lượng Thấp

- (a) Ngoại trừ trường hợp áp dụng điều khoản về tính thiệt hại theo tiêu phần khác của 7 CFR Phần 1437, và tùy thuộc vào giới hạn được quy định ở những nơi khác, nguồn quỹ

sẵn có, tiền trả theo phần này sẽ được trả cho cây trồng đủ điều kiện bị thiệt hại đủ điều kiện bằng cách:

- (1) Nhân tổng số mẫu Anh dành cho cây trồng đủ điều kiện với phần lợi ích của người sản xuất,
 - (2) Nhân kết quả của đoạn văn (a) (1) của đoạn này với 50 phần trăm sản lượng được phê duyệt trên mỗi mẫu Anh đối với hàng hóa cho người sản xuất.
 - (3) Nhân lượng sản xuất ròng của tổng mẫu đất đủ điều kiện với phần lợi ích của người sản xuất;
 - (4) Lấy kết quả của đoạn văn (a)(2) của đoạn này trừ kết quả của đoạn văn (a)(3) của đoạn này;
 - (5) Nhân số tiền đã tính theo quy định trong đoạn văn (a)(4) của đoạn này với 55 phần trăm giá cả của lần trả tiền cuối cùng được tính theo quy định trong 7 CFR 1437.12;
 - (6) Nhân kết quả của đoạn văn (a)(5) của đoạn này với hệ số trả tiền hiện dụng; và
 - (7) Cộng phần lợi ích của người sản xuất trong giá trị còn lại và mục đích sử dụng phụ và trừ kết quả này khỏi kết quả của đoạn (a)(6) của đoạn này.
- (b) Có thể cần điều chỉnh thêm để hoàn tất mục đích và mục tiêu của chương trình.

20. Trả Tiền bằng Cây Trồng.

Quý vị không được bỏ bất cứ cây trồng/sản vật nào cho chúng tôi. Chúng tôi sẽ không chấp nhận bất kỳ cây trồng/sản vật nào như tiền tôi thường cho tiền trả còn nợ chúng tôi.

21. Phân Ban Tái Xét, Khiếu Nại, Hòa Giải và Khiếu Nại Quốc Gia.

- (a) Nếu quý vị bất đồng với quyết định của đại lý CCC được ủy quyền hoặc chúng tôi, quý vị có quyền yêu cầu tái xét, khiếu nại hoặc hòa giải theo bảng sau đây:

Người lấy quyết định bất lợi ban đầu ...	Quý vị có quyền...
Nhân Viên FSA của Quận	Khiếu nại với COC
COC	Tái xét, khiếu nại với STC, hòa giải, và khiếu nại với Phân Ban Khiếu Nại Quốc Gia, hay NAD)
Giám Đốc Tiểu Bang (State Director, hay	Tái xét, hòa giải và khiếu nại với NAD
STC	Tái xét, hòa giải và khiếu nại với NAD

- (b) Quý vị có thể khiếu nại việc tái xét bất lợi theo bảng sau đây:

Người lấy quyết định bất lợi ban đầu ...	Quý vị có quyền...
COC	Khiếu nại với STC, hòa giải, và khiếu nại với NAD
SED	Hòa giải và khiếu nại với NAD
STC	

- (c) Nếu quý vị sống ở một tiểu bang không có chương trình hòa giải được chứng nhận thì có sẵn hòa giải trong tiến trình khiếu nại không chính thức của FSA. Để yêu cầu hòa giải, quý vị phải gửi thư cho FSA SED đến địa chỉ văn phòng hành chánh FSA quận.
- (d) Nếu quý vị sống ở một tiểu bang có chương trình hòa giải được chứng nhận thì FSA sẽ báo cho quý vị biết bằng văn bản về địa chỉ của chương trình hòa giải tiểu bang, để quý vị phải gửi văn bản yêu cầu hòa giải. Quý vị cũng phải cung cấp bản sao yêu cầu hòa giải cho FSA.

- (e) Khi yêu cầu hòa giải, quý vị có thể phải trả toàn bộ hoặc một phần chi phí hòa giải.
- (f) Tất cả các yêu cầu tái xét lại phải gửi bằng văn bản không trễ hơn 30 ngày sau khi quý vị nhận thông báo về quyết định.
- (g) Nếu quý vị yêu cầu hòa giải thì thời gian để quý vị có thể nộp đơn khiếu nại sẽ ngưng. Khi hòa giải kết thúc, thời gian cho quý vị sẽ bắt đầu lại và quý vị sẽ có những ngày cò lại trong khoảng thời gian này để nộp đơn khiếu nại.
- (h) Nếu khiếu nại với NAD thì quý vị từ bỏ mọi quyền hạn mình có để được tái xét, khiếu nại với FSA và hòa giải.
- (i) Nếu quý vị không kịp thời thực hiện bất cứ lựa chọn nào trước đó, đại lý được ủy quyền của CCC sẽ thực hiện quyết định cuối cùng không trễ hơn 30 ngày sau khi quý vị nhận thông báo quyết định.

22. Hồ sơ.

- (a) Đối với mỗi cây trồng/sản vật có bảo hiểm NAP được thu hoạch, quý vị phải cung cấp bằng chứng là giấy tờ được chúng tôi chấp nhận về việc sản xuất và ngày thu hoạch xong, gồm cả việc sản xuất cây trồng/sản vật được trồng sau thời vụ hoặc thời vụ muộn. Bằng chứng là giấy tờ này phải được cung cấp tại quận hành chính:
 - (1) Trong vòng 60 ngày kể từ ngày bảo hiểm sau cùng của niên vụ đối với bất cứ loại cây trồng nào được bảo hiểm NAP trong đơn vị nếu quý vị nộp đơn xin trả tiền
 - (2) Chậm nhất là ngày báo cáo mẫu đất cho cây trồng trong niên vụ tiếp theo, hoặc cho cây trồng có thời gian bảo hiểm trên 12 tháng, không trễ hơn 60 ngày sau ngày thu hoạch bình thường, nếu quý vị không nộp đơn xin trả tiền.
- (b) Hồ sơ về sản xuất của niên vụ trước gộp vào tiêu sử sản xuất thực tế để tính sản lượng được phê duyệt cho năm hiện tại phải được quý vị chứng nhận vào cuối ngày quy định trong đoạn văn (a) của đoạn này. Dữ liệu sản xuất về cây trồng được cung cấp sau ngày quy định trong niên vụ hiện tại có thể được đưa vào cơ sở dữ liệu APH để tính sản lượng được phê duyệt, sau đó có kèm theo hồ sơ sản xuất được chấp nhận theo quyết định của CCC.
- (c) Trong bất kỳ niên vụ nào có thông báo thiệt hại được nộp theo đoạn này:
 - (1) Đối với cây trồng/sản vật được thu hoạch bằng tay hoặc mau bị hư thì ngoài việc cung cấp hồ sơ sản xuất được chấp nhận theo đoạn này, quý vị phải báo cho văn phòng quận hành chính rằng việc thu hoạch đã xong. Phải thông báo điều này trước cây trồng/sản vật còn lại bị hư hoặc phá bỏ và trong vòng 72 giờ sau khi thu hoạch xong. Nếu CCC xét thấy cần đánh giá mẫu đất cây trồng/sản vật thì quý vị không được phá bỏ cây trồng/sản vật còn lại cho đến người điều chỉnh thiệt hại đủ tiêu chuẩn của CCC chấp thuận mẫu đất cây trồng/sản vật. Quý vị có thể tự trả chi phí để yêu cầu hoàn tất đánh giá cây trồng/sản vật thu hoạch bằng tay hoặc nhanh bị hư trong những niên vụ không bị thất thu để duy trì APH chính xác.
 - (2) Quý vị không được thu gom (thu lượm) bất cứ sản phẩm nào còn sót lại trên cánh đồng sau khi thu hoạch bình thường mẫu đất trồng cây cho đến khi điều chỉnh thiệt hại đủ tiêu chuẩn của CCC chấp thuận theo quyết định của chúng tôi. Mẫu đất cây trồng/sản vật có thể được đại diện được ủy quyền của CCC chấp nhận cho thu lượm theo quyết định của CCC, khi quý vị và những người thu lượm đồng ý cung cấp hồ sơ được chấp nhận, theo xác định của CCC, về số lượng cây trồng/sản vật được thu lượm.

- (d) Đối với mỗi cây trồng được chứng nhận là trồng trên mẫu đất hữu cơ:
 - (1) Văn bản xác nhận có hiệu lực từ cơ quan chứng nhận cho biết tên của tổ chức được chứng nhận, ngày chứng nhận có hiệu lực, số chứng nhận, loại hàng hóa được chứng nhận, tên và địa chỉ của đại lý chứng nhận (có thể dùng chứng nhận cấp cho người thuê đất chủ đất hoặc sắp xếp tương tự khác đủ điều kiện); và
 - (2) Hồ sơ từ đại lý chứng nhận cho thấy vị trí cụ thể của mẫu đất hữu cơ được chứng nhận, vùng chuyển tiếp và vùng đệm, và mẫu đất không áp dụng thực hành canh tác hữu cơ theo chương trình hệ thống hữu cơ.
- (e) Đối với mỗi cây trồng được chứng nhận là trồng trên mẫu đất chuyển tiếp được chuyển đổi sang đất hữu cơ được chứng nhận:
 - (1) Tài liệu bằng văn bản từ một đại lý chứng nhận cho thấy mẫu đất đang dùng chương trình hệ thống hữu cơ; và
 - (2) Hồ sơ từ đại lý chứng nhận cho thấy vị trí cụ thể của mẫu đất hữu cơ được chứng nhận, vùng chuyển tiếp và vùng đệm, và mẫu đất không áp dụng thực hành canh tác hữu cơ theo chương trình hệ thống hữu cơ.
- (f) Quý vị phải cung cấp bằng chứng được chấp nhận được theo quyết định của FSA, về:
 - (1) Quan tâm của quý vị đối với hàng hóa được sản xuất hoặc kiểm soát mẫu đất trồng loại hàng hóa vào thời điểm xảy ra thảm họa;
 - (2) Quyền hạn của người áp dụng để thực hiện tài liệu của chương trình;
 - (3) Rủi ro của quý vị trong vụ mùa; và
 - (4) Khả năng và ý định của quý vị để thu hoạch, chuyên chở và bán sản lượng được phê duyệt hoặc hàng hóa còn lại của cây trồng hoặc hàng hóa.
- (g) Ngoài tất cả đòi hỏi khác, đối với cây gai dầu, quý vị phải nộp trước ngày báo cáo mẫu đất những tài liệu sau đây:
 - (1) Sổ chứng nhận hoặc giấy phép;
 - (2) Bản sao mẫu chứng nhận hoặc giấy phép chính thức do cơ quan quản lý hiện dụng cấp, cho phép quý vị sản xuất cây gai dầu; và
 - (3) Bản sao từng hợp đồng chế biến gai dầu đã được thực hiện đầy đủ.
- (h) Đối với cây gai dầu, quý vị phải gửi kết quả thử nghiệm THC được thực hiện khi thu hoạch cây trồng. Nếu quý vị không gửi kết quả thử nghiệm THC thì việc sản xuất cây gai dầu này sẽ không được tính vào sản lượng thực tế của quý vị để xác định APH của quý vị theo đoạn 9.

23. Quyền Vào Xem Hồ Sơ và Cây Trồng Được Bảo Hiểm NAP và Lưu Giữ Hồ Sơ.

- (a) Chúng tôi và bất kỳ nhân viên nào của USDA được ủy quyền điều tra hoặc duyệt xét bất kỳ vấn đề nào liên quan đến bảo hiểm NAP, có quyền kiểm tra cây trồng/sản vật NAP đủ điều kiện và tất cả hồ sơ liên quan đến cây trồng/sản vật NAP đủ điều kiện và bất cứ hòa giải, trọng tài hoặc kiện tụng nào liên quan đến cây trồng/sản vật theo mức hợp lý theo đòi hỏi trong thời gian lưu giữ hồ sơ.
- (b) Quý vị phải lưu giữ và cung cấp theo yêu cầu của chúng tôi hoặc yêu cầu của bất kỳ nhân viên nào của USDA được ủy quyền để điều tra hoặc duyệt xét bất kỳ vấn đề nào liên quan đến bảo hiểm NAP:
 - (1) Hoàn tất hồ sơ về việc trồng, trồng lại, đầu vào, sản xuất, thu hoạch và bố trí cây trồng/sản vật NAP đủ điều kiện trên mỗi đơn vị trong ba năm sau khi kết thúc niên vụ (đòi hỏi này cũng áp dụng cho tất cả hồ sơ tương tự đối với mẫu đất không được bảo hiểm); và

- (2) Tất cả hồ sơ lập ra lượng sản xuất quý vị đã chứng nhận trên báo cáo sản xuất được dùng để tính sản lượng phê duyệt của quý vị trong ba năm sau khi kết thúc niên vụ mà quý vị đã chứng nhận ban đầu cho những hồ sơ này, trừ khi những hồ sơ này đã được cung cấp cho chúng tôi (ví dụ, nếu sản lượng phê duyệt cho niên vụ 2015 dựa trên hồ sơ sản xuất quý vị đã chứng nhận cho niên vụ 2012 đến 2014 thì quý vị phải giữ lại tất cả hồ sơ này cho đến niên vụ 2018, trừ khi hồ sơ này đã được cung cấp cho chúng tôi).
- (c) Chúng tôi, hoặc bất cứ nhân viên nào của USDA được ủy quyền để điều tra hoặc duyệt xét bất kỳ vấn đề nào liên quan đến phạm vi bảo hiểm NAP, có thể gia hạn thời gian lưu giữ hồ sơ hơn ba năm bằng cách thông báo bằng văn bản cho quý vị về việc gia hạn này.
- (d) Khi ký tên vào Đơn Xin Bảo Hiểm được ủy quyền theo Đạo Luật hoặc tiếp tục bảo hiểm NAP quý vị đã nộp đơn xin trước đó thì quý vị cho phép chúng tôi hoặc USDA, hoặc bất kỳ người nào thay mặt cho chúng tôi hoặc USDA, điều tra hoặc duyệt xét bất kỳ vấn đề nào liên quan đến bảo hiểm NAP, để lấy hồ sơ liên quan đến việc trồng, trồng lại, đầu vào, sản xuất, thu hoạch và bố trí cây trồng/sản vật được bảo hiểm NAP từ bất kỳ người nào có thể có quyền lưu giữ những hồ sơ này, bao gồm nhưng không giới hạn, đại lý bảo hiểm cây trồng, văn phòng FSA khác, ngân hàng, kho hàng, những người trồng bông, hợp tác xã, hiệp hội tiếp thị và kế toán. Quý vị phải hỗ trợ lấy tất cả hồ sơ mà chúng tôi được ủy quyền để điều tra hoặc duyệt xét liên quan đến yêu cầu bảo hiểm NAP từ đệ tam nhân.
- (e) Nếu không vào được khu đất trồng cây trồng/sản vật đủ điều kiện được NAP hoặc trang trại, không được xem hồ sơ do đệ tam nhân lưu giữ hoặc không được hỗ trợ lấy những hồ sơ này thì sẽ dẫn đến quyết định không được tiền trả NAP cho niên vụ xảy ra những sự việc này.
- (f) Nếu không lưu giữ hoặc cung cấp hồ sơ thì sẽ dẫn đến:
- (1) Áp đặt sản lượng ấn định hoặc ghi có bằng 0 theo đoạn 9 cho những niên vụ quý vị không có hồ sơ sản xuất theo đòi hỏi để hỗ trợ cho sản lượng được chứng nhận;
 - (2) Quyết định không được tiền trả NAP nếu quý vị không cung cấp hồ sơ cần thiết để xác định thiệt hại;
 - (3) Chúng tôi ấn định việc sản xuất cho đơn vị nếu quý vị không giữ hồ sơ riêng cho bất kỳ mẫu đất nào không đủ điều kiện; và
 - (4) Áp dụng các hậu quả được quy định trong đoạn 32, nếu có.
- (g) Nếu việc áp đặt sản lượng ấn định theo đoạn 23(f) (1) ảnh hưởng đến số tiền NAP đã trả trong niên vụ trước, thì yêu cầu bồi hoàn này sẽ được điều chỉnh và quý vị sẽ phải trả lại bất kỳ số tiền đã trả thừa.

24. Chuyển Nhượng Bảo Hiểm NAP.

- (a) Quý vị có thể chuyển bảo hiểm NAP cho cây trồng/sản vật cho một người sản xuất khác trước khi xảy ra thảm họa. Không được chuyển một phần bảo hiểm cho một loại cây trồng/sản vật. Có thể chuyển nhượng bảo hiểm NAP khi:
- (1) Bán đất
 - (2) Chuyển nhượng hợp đồng thuê
 - (3) Lập tổ chức mới
 - (4) Thay đổi loại tổ chức
 - (5) Thay đổi người canh tác giữa người vợ và người chồng.
- (b) Khi bắt đầu chuyển bảo hiểm NAP cho một người sản xuất khác thì người mua, người thuê mới hoặc tổ chức

mới có trách nhiệm đáp ứng tất cả đòi hỏi của chương trình, bao gồm cả đòi hỏi về người sản xuất đủ điều kiện. Ủy Ban Quận sẽ từ chối yêu cầu chuyển nhượng nếu người bán, người thuê ban đầu hoặc tổ chức ban đầu không đáp ứng bất cứ đòi hỏi nào của chương trình.

- (c) Ngày chuyển bảo hiểm NAP có hiệu lực là ngày:
- (1) Đất được bán
 - (2) Hợp đồng thuê được ký hoặc chuyển nhượng
 - (3) Tổ chức mới được lập ra
 - (4) Thay đổi về loại tổ chức
 - (5) Thay đổi trong hoạt động
 - (6) Có người chết.
- (d) Có thể chuyển nhượng bảo hiểm NAP trước hoặc sau ngày báo cáo mẫu đất. Không được chuyển nhượng bảo hiểm NAP:
- (1) Sau khi xảy ra thảm họa
 - (2) Trước ngày hết hạn nộp đơn xin cho cây trồng/sản vật
 - (3) Khi bất động sản bị đóng cửa hoặc tổ chức bị giải thể
 - (4) Khi chuyển nhượng một phần lợi ích giữa hai bên
 - (5) Liên quan đến ly hôn giữa người vợ và người chồng trừ khi chuyển nhượng 100 phần trăm
 - (6) Khi đất được chuyển sang một quận hành chính khác
 - (7) Khi người mua đã có bảo hiểm cho cây trồng/sản vật (áp dụng điều khoản phụ thêm về đất đai)
 - (8) Nếu chưa bắt đầu thời gian bảo hiểm.
- (e) Phải bắt đầu việc chuyển nhượng sau ngày hết hạn nộp đơn và trước ngày xảy ra thảm họa hoặc ngày kết thúc thời gian bảo hiểm, tùy vào ngày nào đến trước. Ngày kết thúc thời gian bảo hiểm được xác định là:
- (1) Ngày hoàn tất thu hoạch
 - (2) Ngày thu hoạch thông thường
 - (3) Bỏ hoang cây trồng/sản vật
 - (4) Phá bỏ hoàn toàn cây trồng/sản vật.
- (f) Nếu bị thiệt hại vào năm chuyển nhượng thì phải tách riêng việc sản xuất và chi tính thiệt hại trên mẫu đất và sản xuất đã chuyển nhượng.
- (g) Nếu quý vị mua hay thuê phần trăm mẫu đất đất lớn hơn và người nhận chuyển nhượng đã nộp Đơn Xin Bảo Hiểm cho đơn vị có cây trồng/sản vật, thì sản lượng để tính thiệt hại và/hoặc trả tiền có thể được COC điều chỉnh cho năm này. Người nhận có tất cả quyền hạn và trách nhiệm theo Đơn Xin Bảo Hiểm phù hợp với lợi ích của người nhận.

25. Điều Khoản Khác.

- (a) Quý vị phải tuân theo quy định của chương trình Bảo Tồn Đất Ngập Nước và Đất có Nguy Cơ Xói Mòn Cao (HELIC và WC), theo 7 CFR Phần 12, để đủ điều kiện được tiền trả NAP.
- (b) Nếu quý vị bị kết tội vi phạm chất được kiểm soát thì sẽ không đủ điều kiện được quyền lợi NAP theo 7 CFR 718.6.
- (c) Nếu FCIC xác định quý vị có ý và cố tình cung cấp thông tin sai lệch hoặc không chính xác cho FCIC hoặc bất cứ hãng bảo hiểm nào liên quan đến chương trình hoặc hợp đồng bảo hiểm, thì quý vị không đủ điều kiện mua CAT hoặc được quyền lợi NAP trong thời gian không quá 2 năm. Ngày có hiệu lực của thông báo không đủ điều kiện FCIC là ngày bắt đầu của khoảng thời gian không đủ điều kiện NAP.
- (d) Quý vị không bắt buộc phải mua bảo hiểm cho cây trồng có thể được bảo hiểm để đủ điều kiện được NAP.
- (e) Đơn xin tiền trả có chữ ký của người tham gia sẽ được coi là chứng nhận của người tham gia được bảo hiểm NAP, bất kể người nào đã nhập thông tin vào đơn xin.
- (f) Nếu có tiền trả thừa do sai sót từ bất cứ chứng nhận vô hại hoặc không chính xác nào trên đơn xin tiền trả hoặc mẫu liên quan nào khác có xác nhận của người tham gia thì sẽ

được hoàn lại cho CCC, kèm theo lãi suất kể từ ngày trả tiền.

- (g) Nếu quý vị nộp đơn xin bảo hiểm NAP và còn nợ tiền bảo phí cho bảo hiểm NAP mua thêm trong một năm trước đó thì có thể không được trả quyền lợi NAP cho đến khi trả đầy đủ tiền bảo phí còn nợ. Quý vị có thể không được tiền trả NAP để bù cho tiền nợ bảo phí của quý vị. Sau khi trả đầy đủ tiền nợ bảo phí thì quý vị sẽ đủ điều kiện được quyền lợi NAP trong năm tiếp theo cho bất cứ cây trồng nào chur quá thời hạn nộp đơn xin tiền trả.

26. Giới Hạn Tiền Trả và Lợi Tức.

- (a) Tiền trả cho một cá nhân hay pháp nhân phải theo cách:
- (1) Phân chia trực tiếp; và
 - (2) Quy định về tổng lợi tức trung bình đã điều chỉnh (AGI) tại 7 CFR Phần 1400.
- (b) CCC sẽ trả tiền, trong tối đa một năm, lãi đơn cho tiền trả chậm cho quý vị. Tiền lãi sẽ được trả trên số tiền ròng sau cùng phải trả và sẽ bắt đầu tích lũy vào ngày thứ 31 sau ngày quý vị ký tên, đề ngày và gửi đơn xin tiền trả đã điền đầy đủ chính xác thông tin theo mẫu được quy định, hoặc ngày thứ 31 sau khi đơn xin có mẫu thuận được phân xử. Chúng tôi sẽ trả tiền lãi trừ khi lý do không trả tiền đúng hạn là do quý vị không cung cấp thông tin hoặc tài liệu khác cần thiết để tính số tiền trả hoặc có mâu thuẫn thực sự liên quan đến tiêu chuẩn được tiền trả.
- (c) Quy định giới hạn tiền trả áp dụng theo 7 CFR Phần 1400.
- (1) Đối với tất cả cây trồng có bảo hiểm NAP căn bản 50/55 thì áp dụng một mức giới hạn duy nhất là \$125,000 cho mỗi cá nhân hoặc pháp nhân (như một công ty) hoặc nhiều bộ số của giới hạn duy nhất là \$125,000 cho nhiều pháp nhân (như công ty hợp danh nói chung) và hoạt động chung dựa trên số lượng người hoặc pháp nhân là thành viên mức đầu tiên. Ví dụ: một công ty hợp doanh nói chung gồm hai cá nhân có phần lợi ích bằng nhau, có giới hạn tiền trả hiện dụng là \$250,000.
 - (2) Đối với tất cả cây trồng có bảo hiểm NAP mua thêm thì áp dụng một mức giới hạn duy nhất là \$300,000 cho mỗi cá nhân hoặc pháp nhân (như một công ty) hoặc nhiều bộ số của giới hạn duy nhất là \$300,000 cho nhiều pháp nhân (như công ty hợp danh nói chung) và hoạt động chung dựa trên số lượng người hoặc pháp nhân là thành viên mức đầu tiên. Ví dụ: một công ty hợp doanh nói chung gồm hai cá nhân có phần lợi ích bằng nhau, có giới hạn tiền trả hiện dụng là \$600,000 cho tất cả cây trồng có bảo hiểm NAP mua thêm.

27. Chuyển Giao Tiền Trả NAP.

Quý vị có thể chuyển giao cho một bên khác quyền được tiền trả NAP đối với thiệt hại đủ điều kiện trong niên vụ. Việc chuyển giao phải theo mẫu của chúng tôi và sẽ không có hiệu lực cho đến khi được chúng tôi chấp thuận bằng văn bản. Quý vị sẽ có trách nhiệm yêu cầu tiền trả NAP không trễ hơn ngày báo cáo mẫu đất của niên vụ tiếp theo cho cây trồng/sản vật sau niên vụ bị thiệt hại.

28. Tiền Trả được Bảo Đảm và Giá Trị Còn Lại.

- (a) Quý vị phải xác nhận xem đã có bất cứ sắp xếp, thỏa thuận hay hợp đồng nào để bảo đảm được tiền trả cho sản xuất, thay vì gửi hàng, đối với bất cứ cây trồng/sản vật đủ điều kiện nào mà quý vị gửi thông báo thiệt hại hay không. Nếu không không báo cáo về việc có bất cứ hợp đồng bảo đảm tiền trả hay thỏa thuận tương tự, thì sẽ bị xem là cung cấp thông tin sai lệch cho CCC (xem phần 32).

- (b) Nếu quý vị có thỏa thuận, như quy định tại 27(a) để được tiền trả bảo đảm, thì lượng sản xuất ròng của quý vị sẽ được điều chỉnh tăng lên theo lượng sản xuất tương ứng với số lượng bảo đảm theo hợp đồng.
- (c) Giá trị thu hồi là số tiền bằng Mỹ kim hoặc số tiền tương đương quý vị nhận khi cây trồng/sản vật được bảo hiểm không thể tiếp thị hay bán được ở bất kỳ thị trường nào theo giá cả hoặc sản lượng được CCC lập ra. Việc giám phẩm chất làm cho cây trồng/sản vật đạt hàng hóa thành đồ bỏ đi phải do nguyên nhân thiên tai.
- (1) Số lượng cây trồng/sản vật bị hư hại và không thu được tiền bằng Mỹ kim hay giá trị tương đương cho bất cứ mục đích sử dụng nào của cây trồng/sản vật theo giá cả hay sản lượng được CCC lập ra sẽ được coi là hàng bỏ đi và không được coi là sản xuất cây trồng/sản vật cho bất cứ mục đích nào.
 - (2) Nếu số lượng cây trồng/sản vật bị coi là hàng bỏ đi chứ không phải hàng sản xuất được bán trên thị trường thì quý vị phải cung cấp bằng chứng về việc bán hàng này. COC sẽ sử dụng số nào cao hơn trong những số sau đây:
 - (i) Giá thị trường có sẵn cho số lượng cây trồng/sản vật này
 - (ii) Số tiền bằng Mỹ kim hoặc giá trị tương đương nhận cho số lượng cây trồng/sản vật này.
 - (3) Giá trị thu hồi sẽ:
 - (i) Được khấu trừ từ số tiền trả NAP được tính cho cây trồng/sản vật bị ảnh hưởng
 - (ii) Không được coi là bất cứ loại sản xuất cây trồng/sản vật nào cho bất cứ mục đích nào, bao gồm, nhưng không giới hạn xác định xem đơn vị có bị thiệt hại cần thiết, có APH và sản lượng được phê duyệt hay không.

29. Áp Dụng Quy Chế của Tiểu Bang và Địa Phương.

Nếu quy định của tài liệu này mâu thuẫn với quy chế của Tiểu Bang hoặc địa phương nơi cấp Đơn Xin Bảo Hiểm thì các điều khoản của Đơn Xin Bảo Hiểm sẽ được ưu tiên áp dụng. Nếu luật và quy định của tiểu bang và địa phương mâu thuẫn với quy chế liên bang, tài liệu này và quy định hiện dụng thì không áp dụng cho Đơn Xin Bảo Hiểm.

30. Thông Báo, Thay Đổi và Sửa Đổi.

- (a) Tất cả thông báo từ quý vị phải bằng văn bản và văn phòng hành chính của quận nhận trong thời gian quy định trừ khi đòi hỏi thông báo có quy định khác. Thông báo cần làm ngay có thể qua điện thoại hoặc gặp trực tiếp và được xác nhận bằng văn bản. Thời gian thông báo sẽ được xác định vào thời điểm chúng tôi nhận thông báo bằng văn bản. Nếu ngày quý vị phải gửi báo cáo hoặc thông báo nhằm Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ của Liên Bang hoặc nếu văn phòng hành chính, vì bất kỳ lý do gì, không mở cửa hoạt động vào ngày quý vị phải gửi thông báo hoặc báo cáo thì thông báo hoặc báo cáo này phải được gửi vào ngày làm việc tiếp theo.
- (b) Tất cả thông báo và thông tin chúng tôi phải gửi cho quý vị sẽ được gửi qua bưu chính đến địa chỉ trong hồ sơ của quý vị tại văn phòng FSA hành chính quận. Thông báo gửi đến địa chỉ như vậy sẽ được coi là quý vị đã nhận. Quý vị phải báo cho chúng tôi biết ngay nếu có bất cứ thay đổi địa chỉ nào.
- (c) Đại diện của CCC sẽ báo cho quý vị biết bằng văn bản về những thay đổi đối với chính sách và điều khoản NAP có thể ảnh hưởng quan trọng đến bảo hiểm NAP và/hoặc quyền lợi của quý vị, như cây trồng/sản vật không đủ điều kiện được NAP vì cây trồng/sản vật hiện đủ điều kiện được bảo hiểm CAT qua FCIC.

- (d) CCC có quyền sửa tất cả các lỗi do nhập dữ liệu hoặc tính toán liên quan đến Đơn Xin Bảo Hiểm, APH và/hoặc (những) tiền trả NAP cho quý vị.
- (e) Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa quy định tại 7 CFR Phần 1437 và điều khoản của Điều Khoản Căn Bản này thì các quy định sẽ được ưu tiên áp dụng.

31. Nhiều Quyền Lợi.

- (a) Nếu quý vị đủ điều kiện được tiền trả NAP và quyền lợi theo bất kỳ chương trình nào khác do Bộ Trưởng quản lý cho thiệt hại của cùng một loại cây trồng/sản vật thì quý vị phải chọn lấy quyền lợi của chương trình khác hoặc tiền trả NAP, nhưng quý vị sẽ không đủ điều kiện được cả hai. Giới hạn về nhiều quyền lợi không cho quý vị được bồi thường theo cả NAP và chương trình hoặc quyền lợi khác.
- (b) Giới hạn về nhiều quyền lợi trong 7 CFR 1437.14 không được áp dụng đối với:
 - (1) Tiền Vay Khẩn Cấp theo phụ đề C của Đạo Luật Hợp Nhất Phát Triển Nông Trại và Nông Thôn (Consolidated Farm and Rural Development Act) (7 U.S.C. 1961 và tiếp theo).
 - (2) Tiền trả theo Chương Trình Thảm Họa Thức Ăn Gia Súc (Livestock Forage Disaster Program, hay LFP)
 - (3) Tiền trả theo Chương Trình Hỗ Trợ Cây Gỗ (Tree Assistance Program, hay TAP)
 - (4) Tiền trả theo Chương Trình Hỗ Trợ Khẩn Cấp cho Người Nuôi Gia Súc, Nuôi Ong Mật và Nuôi Cá Nồng Trại (Emergency Assistance for Livestock, Honeybees and FarmRaised Fish Program, hay ELAP)
- (c) Việc không được nhiều quyền lợi không miễn trừ quý vị khỏi đòi hỏi gửi báo cáo sản xuất và mẫu đất.
- (d) Nếu không có quyền lợi chương trình USDA khác cho đến khi đơn xin tiền trả đã được nộp theo các điều khoản căn bản này thì để tránh hạn chế này về việc được quyền lợi khác, quý vị có thể hoàn lại tổng số tiền tiền cho Văn Phòng hành chính Quận nơi quý vị nhận tiền trả.

32. Khai Man, Mưu Đồ hay Phương Kế.

- (a) Ngoài bất cứ hành động hoặc hình phạt hình sự hoặc dân sự nào có thể áp dụng hoặc ngoài hậu quả có thể phải gánh chịu do gian lận hình sự, nếu đại diện của CCC xác định quý vị cố ý khai man bất cứ thông tin nào; sử dụng, tham gia hoặc hưởng lợi từ bất kỳ mưu đồ hay phương kế nào có tác dụng làm hỏng hoặc để làm hỏng mục đích của NAP thì bảo hiểm NAP của quý vị sẽ bị chấm dứt và tất cả tiền đã trả bị coi là không được và phải hoàn trả. Mưu đồ và phương kế có thể bao gồm, nhưng không giới hạn:
 - (1) Che giấu bất kỳ thông tin nào với đại diện của CCC
 - (2) Gửi thông tin sai lệch cho đại diện của CCC
 - (3) Lập ra các tổ chức giả mạo để che giấu quyền lợi của một người trong hoạt động nông nghiệp.
- (b) Sẽ trừng phạt quý vị và tất cả quyền lợi khác của quý vị với tư cách là người sản xuất và các tổ chức khác hoặc liên doanh đối với tất cả cây trồng/sản vật, tất cả đơn vị ở tất cả quận hành chính và Tiểu Bang. Biện pháp trừng phạt do đại diện của CCC thực thi bao gồm:
 - (1) Không đủ điều kiện được tiền trả NAP cho niên vụ có vi phạm và 2 năm tiếp theo
 - (2) Hoàn lại tất cả số tiền CCC đã trả cho quý vị hoặc tiền lãi canh tác của quý vị
 - (3) Đánh giá tiền bồi thường định trước ở mức 10 phần trăm tiền trả NAP đã nhận cho cây trồng/sản vật bị vi phạm. Tiền bồi thường định trước ngoài bất cứ tiền hoàn trả nào cho quyền lợi của chương trình và không được coi là tiền phạt.

- (c) Trách nhiệm trả bất cứ tiền phạt nào theo quy định của phần này hoặc tiền hoàn trả nào cho CCC hoặc phí liên quan, ngoài trách nhiệm khác theo bất cứ quy chế nào về gian lận dân sự hay hình sự hoặc bất cứ quy định nào khác của pháp luật nhưng không giới hạn ở: 18 U.S.C. 286, 287, 371, 641, 651, 1001 và 1014; 15 U.S.C. 714M; và 31 U.S.C. 3729.
- (d) Quy định của đoạn văn này thêm cho quy định nào khác của điều khoản căn bản này.

33. Bảo phí.

- (a) Nếu mua thêm bảo hiểm NAP thì quý vị phải trả bảo phí, ngoài phí dịch vụ, bằng với số tiền nào thấp hơn trong những số tiền sau đây:
 - (1) Sản phẩm thu được bằng cách nhân với:
 - (i) Mức bảo phí 5.25 phần trăm; và
 - (ii) Giới hạn tiền trả hiện dụng; hoặc
 - (2) Tổng số bảo phí cho mỗi cây trồng đủ điều kiện, với bảo phí cho mỗi cây trồng đủ điều kiện tính được bằng cách nhân với:
 - (i) Phần lợi ích của quý vị đối với cây trồng đủ điều kiện;
 - (ii) Số mẫu đất dành cho cây trồng đủ điều kiện;
 - (iii) Sản lượng được phê duyệt;
 - (iv) Mức bảo hiểm quý vị chọn;
 - (v) Giá thị trường trung bình hoặc giá thị trường trực tiếp dựa trên DMP; phải tuân theo giới hạn tiền trả hiện dụng và
 - (vi) Mức bảo phí 5.25 phần trăm.
- (b) Đối với cây trồng mất giá trị, bảo phí sẽ được tính dựa trên giá trị tối đa bằng Mỹ kim mà người nộp đơn xin bảo hiểm yêu cầu, nhân với mức bảo hiểm, tùy theo giới hạn tiền trả hiện dụng, nhân với mức bảo phí 5.25 phần trăm.
- (c) Bảo phí sẽ được tính riêng cho từng loại cây trồng, loại và mục đích sử dụng như đã báo cáo hoặc xác định trên báo cáo mẫu đất.
- (d) Nếu người trồng trồng và người chăn nuôi mới canh tác, có nguồn lực hạn chế, bị khó khăn về xã hội, hoặc là cựu quân nhân, sau khi được chứng nhận, sẽ được miễn phí dịch vụ và giảm 50% bảo phí. Phải được chứng nhận vào hoặc trước lúc nộp đơn xin bảo hiểm bằng mẫu CCC-860 .
- (e) Bảo phí sẽ được tính sau khi báo cáo mẫu đất theo đoạn 10. Bảo phí sẽ được giảm từ tiền trả NAP cho quý vị trong niên vụ, bất kể số tiền trả này được cấp cho quý vị trước hay sau ngày có hóa đơn bảo phí. Bảo phí sẽ được điều chỉnh theo số mẫu đất dành cho cây trồng.
- (f) Quý vị sẽ nhận hóa đơn bảo phí vào ngày 15 tháng Giêng, sau niên vụ đã được bảo hiểm.
- (g) Phải trả tiền bảo phí trong vòng 30 ngày sau khi nhận hóa đơn.
- (h) Nếu không trả bảo phí trong vòng 30 ngày sau khi nhận hóa đơn thì tiền bảo phí phải trả sẽ được coi là tiền nợ.
 - (1) Tiền nợ sẽ được bù trừ với bất cứ tiền trả FSA nào khác cho quý vị, bất kể năm quý vị được tiền này.
 - (2) Tiền nợ sẽ được bù trừ với bất cứ tiền trả NAP nào cấp cho quý vị trong niên vụ.
 - (3) Nếu quý vị nộp đơn xin bảo hiểm NAP trong năm tiếp theo và vẫn còn nợ tiền bảo phí trước đó, thì quý vị có thể không được trả quyền lợi NAP của năm tiếp theo cho đến khi trả đầy đủ tiền còn nợ. Quý vị có thể không được tiền trả NAP cho năm tiếp theo, để có thể bù trừ với tiền nợ bảo phí năm trước. Sau khi trả đầy đủ tiền nợ bảo phí của năm trước, quý vị sẽ lại đủ điều kiện được quyền lợi NAP cho năm tiếp theo cho bất cứ cây trồng nào chưa quá thời hạn nộp đơn xin tiền trả.

- (i) Tiền bảo phí bằng với 200 phần trăm số tiền được tính theo đoạn này trên mẫu đất dành để trồng cây bán địa cho một loại cây trồng thích hợp ở tiểu bang Iowa, Minnesota, Montana, Nebraska, Bắc và Nam Dakota.

34. Tùy Chọn Phần Trăm Bán Hàng Theo Thời Gian và Theo Hợp Đồng.

Chỉ có tùy chọn HMP và CMP cho loại cây trồng chọn mua bảo hiểm NAP mua thêm.

- (a) Sẽ dùng HMP/CMP để tính số tiền trả khi cây trồng được bán trên thị trường để sử dụng với giá trị thấp hơn giá trị cho mục đích sử dụng ban đầu của cây trồng.
- (b) Nếu quý vị đã chọn HMP/CMP thì HMP/CMP sẽ được áp dụng khi có ít hơn 50 phần trăm mẫu đất được báo cáo có mục đích sử dụng cụ thể và sản lượng thu hoạch, được bán trên thị trường với giá trị sử dụng thấp hơn. Để lập HMP/CMP:
 - (1) Quý vị phải cung cấp bằng chứng về việc sử dụng thực tế (sau cùng) sản phẩm theo thời gian trên thị trường cho bất kỳ niên vụ nào của loại cây trồng này, từ 1 đến 3 niên vụ liên tiếp trước đó, ngay trước năm bảo hiểm.
 - (2) Chúng tôi sẽ duyệt lại bằng chứng về việc sử dụng sau cùng (trên thị trường thực tế) cho mỗi năm và xác định phần trăm lượng sản xuất phân chia cho mỗi mục đích sử dụng thực tế cho mỗi năm bán hàng.
 - (3) Chúng tôi sẽ tính phần trăm trung bình theo thời gian để xác định HMP đủ điều kiện.
 - (4) Nếu quý vị có hợp đồng cho năm bảo hiểm,
 - (i) Chúng tôi sẽ ước tính lượng sản xuất dự kiến của quý vị so với lượng mong muốn theo hợp đồng cho mỗi mục đích sử dụng và xác định phần trăm bán hàng theo hợp đồng, CMP, cho mỗi mục đích sử dụng dự kiến.
 - (ii) HMP/CMP đủ điều kiện của quý vị sẽ là số nào cao hơn giữa HMP hoặc CMP được tính theo đoạn văn (b)(3) và (4)(i) của đoạn này.

35. Tùy Chọn Phần Trăm Bán Hàng Trực Tiếp.

Tùy chọn DMP chỉ dành cho cây trồng có bảo hiểm NAP mua thêm và FSA đã lập một mức giá riêng cho cây trồng khi bán qua cách bán hàng trực tiếp.

- (a) Sẽ sử dụng DMP để tăng số tiền có thể được trả khi quý vị có tiêu sử bán cây trồng trực tiếp cho người tiêu dùng.
- (b) Muốn đủ điều kiện được tùy chọn DMP:
 - (1) Quý vị phải cung cấp hồ sơ bán hàng thực tế trong 1 đến 3 năm trước đó
 - (2) Chúng tôi sẽ duyệt lại hồ sơ và lập ra phần trăm bán hàng trực tiếp theo thời gian.
- (c) DMP sẽ được dùng để tính giá thị trường trung bình để tính bảo phí cho quý vị.